

Rạng Đông



73

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Rạng Đông



73



CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

xuất-bản hằng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Tòa-soạn :
5113, Hòa Hưng
SAIGON-10

Quản-lý :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon



Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964



GIÁ BÁO
Mỗi tập : 25đ
Mỗi năm : 250đ



Số **73**
THÁNG CHÍN
1971

Trong số này :



- Chọn người lãnh tụ
- Giô-na-than tử trận
- Nã-phá-luân từ khách
- Giờ cầu nguyện
- Quý hơn vàng ròng
- Hãy mau đi cứu người
- Nguyện cầu
- Sự từng trải những quyền lợi đặc thặng
- Vọng cổ nhân
- Hãy trở lại đang khi còn cơ-hội
- Phép lạ thực sự đã xảy ra
- Ngày mới trong đời sống mới
- Pelendo, vị tiên-tri của xứ Congo
- Hương thượng
- Con sẽ trở về
- Tôi sẽ không chết
- Một vụ cướp hi-hữu.

CHỌN NGƯỜI

LÃNH - TỰ



CHÚNG ta đang sống trong những ngày bầu-cử sôi-nổi. Ngày 29 tháng 8 vừa qua nhân-dân toàn quốc, từ Bến-hải cho đến Cà-mau đã đi lựa người đại-diện cho mình tại tầng dưới tòa nhà Quốc-hội. Và, nếu không có gì thay đổi, ngày mồng 3 tháng 10 này lại là ngày bầu-cử Tổng-Thống và Phó Tổng Thống Việt-Nam Cộng-Hòa.

Từ nhiều tuần qua, đây là tin-tức và đề-tài bình-luận hàng đầu của các hãng thông-tấn, đài phát-thanh và báo-chí ngoại-quốc. Cố nhiên là các cơ-quan thông-tin ngôn luận trong nước cũng dành nhiều trang cho vấn-đề quan-trọng này. Và đồng-bào ta từ thành-thị cho

đến thôn quê đi đến đâu cũng đều nghe người ta bàn-tán xôn-xao về tuyên-cử. Người ta nói về tư-cách, thành-tích, khuynh-hướng chính-trị... của các ứng-cử viên để biết nên phải chọn-lựa ai.

Việc lựa-chọn những nhà lãnh-đạo quốc-gia thật là một vấn-đề quan-trọng. Chỉ một chút thiên-cận, ngộ nhận hay chọn lựa sai-lầm có thể đưa đến sự đổ-vỡ nguy hại cho cả dân-tộc.

Tuy nhiên, về phương - diện thuộc-linh (spirituel) sự lựa chọn một Cứu-Chúa—tức Đấng Cứu-chuộc linh-hồn của chúng ta —là

một việc còn muôn phần quan trọng hơn ; vì đây không phải chỉ liên-hệ đến cõi kim-sinh hữu-hạn mà còn cả đến cõi lai-sinh vĩnh-cửu. Đây không chỉ phải là vấn-đề " chọn mặt gửi vàng " như người ta vẫn nói trong các cuộc bầu-cử mà là chọn một Đấng đề ký-thác cả thân-thề và linh-hồn vô-giá của con người chúng ta.

Đứng trước một vấn-đề quan-hệ và sinh tử như thế chúng ta không thể nào bơ-thờ lơ-lửng mà nói như một số người chủ-trương rằng : " Đạo nào cũng vậy, bất quá chỉ khác nhau ở con đường nhưng rồi đều đến cùng một đích như nhau cả."

Hoàng-đế Sa-lô-môn, một con người nổi tiếng là khôn-ngoan nhưt nhân-loại, đã khuyến-cáo nhân-loại rằng : " Có một con đường coi dường như chính-đáng cho loài người; nhưng đến cuối cùng nó thành ra nẻo của sự chết. (Châm. 14 : 12).

Đức Chúa Jê-sus - Christ đã khẳng-định rằng : " Ta là đường đi, chân-lý và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha" (Giăng 14 : 6). Phi-e-rơ, một môn-đệ thân-tín của Đức Chúa

Jê-sus, sau bao năm chung sống với Ngài, được nghe những lời Ngài phán-dạy cũng như chứng - kiến nhưt cử nhưt động của Ngài, đã quả-quyết trước những nhà lãnh-đạo dân Do-thái rằng : " Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác (ngoài ra Jê-sus-Christ); vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, đề chúng ta phải nhờ đó mà được cứu."

Đức Chúa Jê-sus thật xứng-đáng là Cứu-Chúa duy-nhất của nhân-loại chúng ta. Vì yêu-thương loài người, Ngài đã giáng-sanh trong một máng cỏ đê-hèn, đã sống ba mươi ba năm trời nghèo khổ, bị chính dân Ngài khinh-khi chán-bỏ. Ngài đã phó chính mạng sống của Ngài trên thập-tự giá — một lối tử-hình chỉ dành cho dân thuộc-địa của đế-quốc La-mã — và Ngài đã sống lại một cách khai-hoàn sau ba ngày nằm trong phần mộ. Gần hai ngàn năm nay Ngài đã trở nên Chúa và Cứu-Chúa của hàng triệu triệu người, đã rịt lành biết bao tấm lòng đau thương, đã hàn gắn biết bao gia-đình tan-vỡ. Theo số - liệu trong quyển NIÊN-GIÁM 1971 do nhà xuất-bản The Washington Daily News ấn

hành, thì hiện nay trong số trên ba tỷ rưỡi (3.551.555.000) người trên thế-giới có cả thảy là 924 274 000 người xưng mình là Cơ-đốc-nhân (chrétiens), tức là tín-đồ của Đấng Christ. Tấn-sĩ Philip Schaff, một sử-gia nổi tiếng thế-giới là tác giả của bộ THE HISTORY OF THE CHRISTIAN CHURCH (Lịch-sử Cơ-đốc Giáo-hội) đã viết về Đức Chúa Jê-sus như sau: " Chẳng cần tiền bạc hay vũ-khí, Chúa Jê-sus đã chiến-thắng hàng triệu người hơn cả A-lịch-sơn đại-đế, Sê-sa, Mohammed và Nã-phá-luân; chẳng cần khoa-học và kiến thức, Ngài đã rọi ánh-sáng trên những vãn-đề của người và trời còn hơn

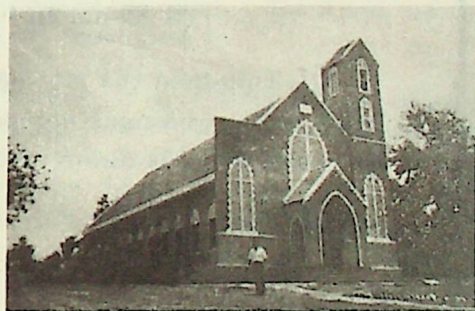
tất cả các triết-gia và học-già tổng hợp... Sinh ra trong một máng cỏ và chịu chết trên thập-tự giá như một kẻ bất-lương, hiện nay Chúa Jê-sus đang kiểm-soát số-phận của cả thế-giới văn-minh và đang tề-trị cả một vương-quốc thuộc-linh gồm có một phần ba dân số trên địa-cầu" (Trích Collegiate Challenge).

Quý vị và các bạn còn chờ gì mà không dứt-khoát ngay hôm nay quyết-định lựa chọn Jê-sus-Christ làm Chúa và Cứu-Chúa duy-nhứt của chính mình ?

R. Đ.



Nhà thờ của Giáo-hữu Thượng ở Ban-mê-thuật vừa tái thiết





GIÔ-NA-THAN TỬ-TRẬN

Bài Ai-ca của vua Đa-vít:

« Cớ sao người dũng-sĩ bị ngã giữa cơn trận ?
Nhân sao Giô-na-than thác trên gò-nồng các người?
Hỡi Giô-na-than, anh tôi, lòng tôi quặn-thắt vì
anh.

Anh làm cho tôi khoái dạ;
Nghĩa bầu-bạn của anh lấy làm quý hơn tình
thương người nữ.

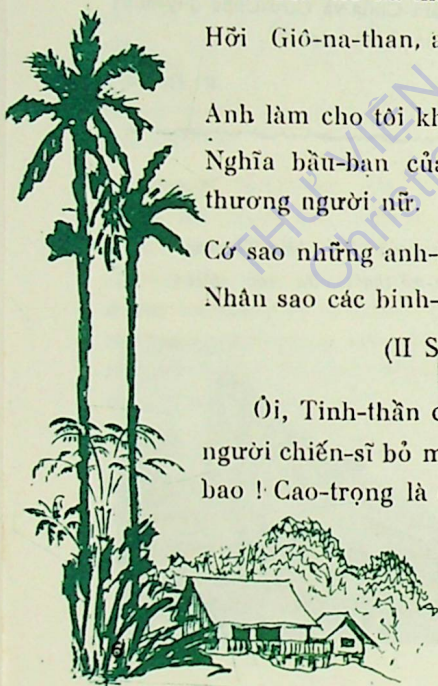
Cớ sao những anh-hùng bị ngã xuống ?
Nhân sao các binh-khi họ bị bẻ gãy ? »

(II Sa-mu-ên 1 : 25-27)

Ôi, Tinh-thần của một bậc Đế-vương đối với
người chiến-sĩ bỏ mình nơi chiến-địa, quý-báu biết
bao ! Cao-trọng là dường nào !

L. V. M.

RẠNG-ĐÔNG



Nã-phá-Luân

từ khách



Một hôm Nã-phá-luân, vị anh-hùng nổi tiếng của nước Pháp, muốn tấn-công Anh-quốc. Các chiến-thuyền của vua đã tập-trung ở eo biển giữa Pháp và Anh, chỉ chờ thuận gió là khởi-tiến. Song biển cứ động luôn trong nhiều ngày, làm cho lòng vị đông-tướng rất đổi nôn nao.

Ngay lúc ấy có một vị khách muốn xin được vào yết-kiến Nã-phá-luân để trình-bày về một phát-minh mới-mè của mình. Đang lúc bực-bội, Nã-phá-luân không muốn tiếp khách, bèn từ-chối rằng: « Ta không có thi-giờ rỗi-rãnh. Giữa lúc chiến-cuộc đang đến hồi quyết-liệt như thế này, ta còn lòng dạ nào ngồi nghe người nói về phát-minh mới-mè của người. » Thế là vua ngạo-mạn từ-chối không chịu tiếp người khách ấy.

Quý vị có biết người khách ấy là ai không? Thưa, không phải là một người thường, mà chính là Robert Fulton, người đã phát-minh ra máy tàu thủy. Nếu lúc đó Nã-phá-luân chịu tiếp người, chịu nghe theo kế-hoạch chế-tạo tàu thủy của Fulton, có lẽ cuộc-diện đã thay-đổi vì Pháp-quân đã có thể vượt biển tiến qua Anh bất chấp mọi trở-ngại thời-tiết.

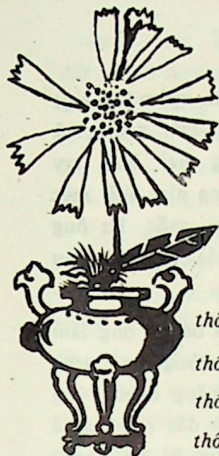
Thế rồi ngày tháng cứ lần-lượt trôi qua như nước chảy dưới gầm cầu ; sau chiến-bại ấy Nã-phã-Luân đã bị lưu-đày một mình một bóng trên đảo Hê-lên. Lần này lại có một vị khách khác đến, và dù muốn dù không Nã-phã-Luân cũng đã phải tiếp. Vị khách đó là ai ? Thừa đó là từ thần ! Đây là một vị khách chẳng được ai hoan nghinh cả ; ngay đến Nã-phã-luân một thời nổi tiếng bách chiến bách thắng, ngày nay mặc dù sống trong cảnh lưu đày đơn chiếc, nhưng chắc cũng không thích hoan-nghinh chút nào. Nã-phã-Luân không sao từ-khước như trước kia người đã từng phũ-phàng từ-khước Robert Fulton.

Bạn đọc thân-mến, ngày nay Đức Chúa Jê-sus đang đến thăm bạn, mang theo sự cứu-rỗi kỳ-diệu của Ngài. Ngài đang đứng ngoài cửa lòng bạn để gõ ; ước chi bạn sớm mở toang lòng mình để đón-tiếp Ngài. Bạn có thể từ-khước Ngài như Nã-phã-Luân đã từ-khước Robert Fulton. Nhưng, thưa bạn, nay mai — và không ai biết đó là ngày giờ nào — bạn sẽ phải tiếp một khách mà bạn không mấy may ưa-thích, nhưng cũng không sao có thể chối-từ hay hẹn khất. Đó là sự chết và sự thăm-phán của Thượng-Đế. Kinh-Thánh chép rằng : « Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi sau đó có sự thăm-phán » (Hê-bơ-rơ 9 : 27).

(Mục-sư QUÁCH-PHỤC-HÒA sưu-tập)

*Gần 100 tin-đồ hăng-hải gánh
cát xây cất nhà thờ Hội-Thánh
Tin-Lành Phước Lâm (Quảng-Tin)*





Giờ Cầu-nguyện



dương quốc thành

thôi đời sống đã đời đời dậm biển
thôi nghèo nàn bệnh tật kéo liên miên
thôi những đêm thức trắng góp ưu phiền
thôi tình ái đã tột vời đau khổ

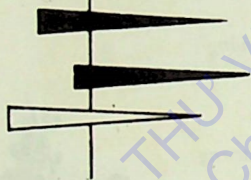
thôi tở quốc đã lưu dày miên viễn
thôi người người gươm súng đã tan hoang
thôi hò hẹn đợi chờ khi mới lớn
áo phượng liền hoa tím hết mơ màng

thôi hãy hát một bài ca tuyệt hảo
thôi hãy cười xua quá khứ đau thương
thôi hiện tại giữ gìn cho chút mộng
thôi tương lai hãy hiện một trời hồng

thôi triết học những tượng thần giả trá
đồ tan tành dưới bước Chúa Jê-sus
thôi nhan sắc đam mê xin biến dạng
đường đi lên mưa gió hết âm u



QUÝ
HƠN
VÀNG
RỒNG



Ông Giảng-sên ngâm lên một âm điệu nhỏ nhỏ. Chiếc xuồng mà ông sử-dụng trong hai bàn tay khéo-léo, nhẹ-nhàng như thê một cây bút vậy. Trong chốc lát ông đã làm xong một vài công việc đầu tiên của mùa xuân.

Mảnh vườn nhỏ bé mà ông làm chủ, ông biết rõ tường-tận từng ngõ ngách. Phải chăng chính ông đã khai-khẩn mảnh đất này mà đã nhiều năm trôi qua bị bỏ hoang cho các loại cây gai góc và cỏ dại. Ông đã làm việc với tinh-thần nhẫn-nhục và triu mến, bón phân vào gốc cây và ngày nay nhờ đó những bông hoa đầy màu sắc lông-lánh của cây thủy-tiên, uất-kim-hương, dạ-lan-hương hấp-dẫn những cái nhìn thán-phục của dân làng với những ngôi nhà xinh-xắn sơn phết đẹp-đẽ sắp thành hàng như những hạt châu muôn màu sắc.

Chắc hẳn ông Giảng-sên có nhiều lý-do để thỏa-mãn và hãnh diện. Ông ta nghĩ rằng mùa xuân này cũng như những mùa xuân trước. Ông ấy sẽ cày bừa, gieo-giống, trồng cây, tưới nước và sự cải biến của mảnh vườn của ông sẽ có thê bắt đầu.

Ông thọc lưỡi xuống xuống đất mạnh hơn mọi lần, và lưỡi xuống đã đụng mạnh vào một cái gì khá cứng. Ông Giảng-sên bèn cúi xuống và lượm vật ấy lên một cách dễ-dàng. Cái ấy không phải là một cục đá nhưng là một mảnh sắt, có lẽ một miếng trái phá do cuộc chiến-tranh vừa qua để lại. Song le vật ấy có một hình-dáng đều-dặn lạ kỳ. Ông Giảng-sên gỡ một ít đất sét phủ quanh và nhìn gần vào. Bỗng chốc, ông cầm lại cái xuống và hăng say đào thêm giống như là sự sống của ông tùy-thuộc vào đó.

Ngày hôm sau, tin tức loan-truyền trên các mặt báo với những hàng chữ lớn: **MỘT NGƯỜI ĐÃ TÌM THẤY MỘT KHO-TÀNG : MỘT TRIỆU ĐỒNG HÒA-LAN BẰNG VÀNG RÒNG TRONG MỘT MẢNH VƯỜN.** Những kẻ hiếu-kỳ từ nhiều nơi đổ xô đến đó và người ta đã đề nghị những số tiền khổng-lồ để mua được mảnh vườn ấy. Trong làng những cuộc xẻng bán chạy như tôm tươi và trong vùng ấy lâu nay yên-lặng bỗng chốc trở thành một môi-trường hoạt-động tích-cực. Đàn ông, đàn

bà và cả trẻ con nữa đã đến nhổ những cây hoa đã trồng và cuốc xới đất lại lần nữa.

Hỡi bạn đọc thân mến, câu chuyện mà bạn vừa đọc qua trên đây là một câu chuyện thật đã xảy ra tại nước Hòa-Lan hai năm trước đây.

Kinh-Thánh Lời của Đức Chúa Trời đề cập đến một kho tàng khác — một kho tàng vô tận còn quý hơn kho tàng mà ông Giảng-sên đã đào lên. Đó là kho tàng về sự sống đời đời, kho tàng trong các tầng trời.



“Nước Thiên-đàng giống như của báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia-tài mình, mua đám ruộng đó.

“Nước Thiên đàng lại giống như một người lái buôn, kiếm ngọc-châu tốt, khi đã tìm được

một hột châu qui-giá thì đi bán hết gia-tài mình mà mua hột châu đó.» (Mathiơ 13 : 44 - 46).

Hột châu qui giá đó, bạn đã nhận được chưa ? Bạn đã bán hết tất cả, bạn đã hy-sinh tất cả những cái gì mà mình quý nhất chưa ?— Những lạc-thú của đời, giàu sang danh vọng v.v...đề mua kho tàng vô tận ấy chưa ?

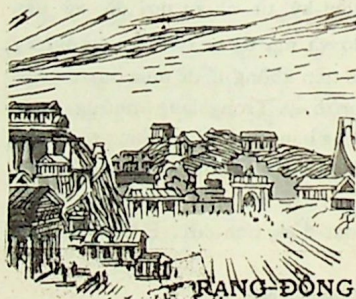
Nếu quả thật bạn muốn có kho tàng vô-giá này bạn không cần phải đào-xới, cày bừa mệt nhọc, như các dân làng trong câu chuyện kể trên. Kho tàng ấy Đức Chúa Trời sẽ hiển cho bạn một cách nhưng không trong thân vị của Chúa Jê-sus - Christ. Kinh - thánh chép rằng « Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế-gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. » (Giăng 3 : 16).

Bạn hãy nhận biết sự nghèo khó và tình-trạng phạm tội và hư mất của mình trước mặt Đức Chúa Trời. Bạn hãy tin-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng đã chết thay cho bạn trên thập-tự giá, đã trả thay cho bạn mọi giá của tội-lỗi.

Hãy nhận Ngài làm Cứu-Chúa của bạn thì kho-tàng vô - giá của sự sống đời đời sẽ thuộc quyền sở-hữu của bạn. Đức Chúa Jê-sus-Christ phán rằng: « Ai tin Ta thì được sự sống đời đời. » Bông trái ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng ; hoa lợi của ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công-bình, giữa các lối ngay thẳng đặng làm cho kẻ yêu mến ta hưởng được của-cải thật và làm cho đầy-dẫy các kho tàng của họ... « Vì hễ ai tìm được ta thì gặp sự sống » (Châm-ngôn 8 : 19-21 ; 35).

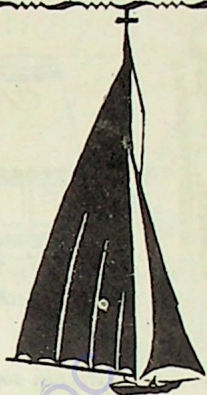
« Các người chớ chừa của-cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rết làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy, nhưng phải chừa của-cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rết làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch, khoét vách mà lấy » (Ma-thi-ơ 6 : 19-20).

TRẦN - THUYỀN



TRANG ĐÔNG

HÃY MAU ĐI CỨU NGƯỜI



Tại một bờ sông kia có tấm bảng cảnh cáo rằng : « Nước chỗ này xoáy, chớ nên bơi lội tại đây. »

Một hôm, một viên cảnh-sát thấy một em bé đang lặn lội trên dòng sông, liền chạy đến gần la to đề em bé khỏi tiến đến chỗ nước xoáy : « Ê, nhỏ, » thầy cảnh-sát nói, « sao dám bơi lội ở đây ? » Đứa bé đáp : « Tôi đâu có bơi lội, tôi đang bị chìm ! » Nói xong em bé bị dòng nước nhận xuống. Viên cảnh-sát vội-vàng nhảy xuống sông tìm cách vớt đứa bé lên.

Trên thế-gian ngày nay biết bao chỗ nguy-hiểm chẳng kém chi dòng nước xoáy. Nhiều người thường nói mình phải đến đó để « hưởng thụ », kỳ thật là đến để chịu khổ. Cũng như em bé trên dòng sông kia, không phải để bơi lội cho thoải-mái, mà để bị chìm đắm. Từ bề ngoài thoạt nhìn tưởng là em đang « bơi lội », « vui thú », nhưng kỳ thật, cái bề ngoài ấy có tính-cách phình-gạt. Là Cơ-đốc nhân đã được sự giải-cứu của Đức Chúa Jê-sus-Christ, ta có phận-sự đem Tin-Lành đi cứu-vớt vô số đồng-bào đang đắm-chìm trong dòng nước xoáy của tội-lỗi.

« Ngày nay là ngày có Tin-Lành, và chúng ta nín lặng sao ? »



Nguyện cầu

Chúa ơi ! Nếu Chúa chẳng đoái thương
Dân Việt chúng con phải đoạn truong
Mấy mươi năm máu tuôn lai-láng
Trên non sông trên đất Việt đáng thương.
Bởi loài người chúng con còn tội-lỗi
Chẳng biết nhìn « Cứu Chúa » là ai ?
Cứ mãi say nơi cõi thế tạm thời
Đem linh hồn về nơi tội lỗi.
Đem linh hồn về cõi chết muôn thu
Với xác không hồn bơ-vơ lạc-lỡng
Giữa trần gian đầy nợ máu hận thù
Ôi Chúa loài người ! Hỡi Chúa !
Xin Chúa nhìn và cứu chúng con !
Đem chúng con về vinh-hiền đời đời
Và tha tội cho con người đất Việt.

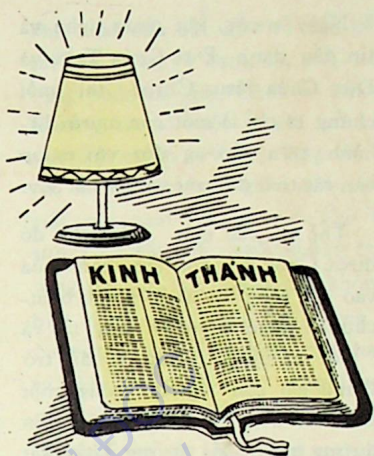
Ca-Thương

(Xuân-Nam — Tam-Kỳ)



BÀI LÀM CHỨNG:

Sự Trải trải
NHỮNG
Quyền-lực
ĐẮC-THẮNG



*Kính thưa quý Cụ, Ông Bà,
anh chị em.*

TRÊN con đường theo Chúa, giữ đạo TIN-LÀNH, thật có nhiều điều đã xảy ra trong đời sống chúng ta, chúng ta sẽ luôn luôn gặp sự tranh-chiến dữ-dội của nội tâm, của nghịch cảnh và của cám dỗ trần thế.

Thánh Phao - Lô là vị đã từng trải cuộc đời theo Chúa đã nói: " Những sự cám-dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành-tín, Ngài chẳng hề cho anh

em bị cám-dỗ quá sức mình đâu, nhưng trong sự cám - dỗ. Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được " I Cô-rinh-tô 10 : 13.

Thật đúng như lời ông đã nói, Chúng ta có thể chịu đựng được và đắc - thắng mọi cám - dỗ của trần-thế cũng như nghịch - cảnh, với điều-kiện bắt buộc tuyệt-đối phải nhờ-cậy Chúa, vâng theo lời của Chúa và giữ mãi trong lòng chúng ta để ghi nhớ và thực-hành như một Bộ Sách Luật-Pháp và điều-răn của Chúa thì chúng ta sẽ sống và đắc thắng.

Ngày trước, khi chưa nghe và tin đến danh Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus-Christ thì mỗi chúng ta chỉ là một con người lữ-hành trên đường đời với muôn vàn sắc thái đam mê và sợ hãi v.v.

Thế rồi vào một ngày nào đó được Chúa kêu gọi tiếp nhận Chúa vào đời sống thì từ đó nhiều biến-chuyển quan trọng sẽ xảy ra, và "mỗi cá nhân chúng ta đã trở thành hai con người trong một thể xác đồng-hành trên hai con đường mới: «Con đường Thập Tự Giá» và «Con đường trần-gian.»

Đây là sự thật đã xảy ra cho một Thanh-Niên khi anh ta được 26 tuổi đời phiêu-bạt lãng-du, điều này xin Đức Chúa Trời chứng cho anh.

Trong một ngày êm đẹp của mùa Xuân năm ấy, anh ta đang ngồi xem sách trong một Hội-Trường Văn-Nghệ đẹp đẽ, với sự trang-trí đầy đủ tranh ảnh văn-nghệ, thời-sự, và cũng rất nhiều sách, truyện, báo chí của đời và đạo.

Bỗng nhiên ! Anh ta ngó sang bên cạnh và bắt gặp một quyển sách trình-bày với màu sắc tuyệt

đẹp, với cảnh mặt trời vừa ló dạng trên một Hải - đảo xa xa ngoài bãi biển có ánh nắng ban mai tỏa chiếu, và anh thấy một dòng chữ "Hãy kêu-cầu Ta, Ta sẽ trả lời cho, Ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết." Giê-rê-mi 33 : 3. Anh nghĩ: Thật kỳ, ai mà dám nói những lời như vậy kia? Thế rồi anh bắt đầu xem và biết đó là tạp-chí RẠNG-ĐÔNG phổ-biến đạo Tin-Lành của Chúa Jê-sus do các Vị Mục-Sur, Truyền-Đạo, Giáo-Si và các Thanh Niên Nam Nữ khắp trong nước dùng những thư-văn, xã-thuyết, tài-liệu lịch-sử, bài làm chứng để nói lên về một Đấng Tối-Cao Quyền-Phép là Đấng Tạo-Hóa, là Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus xuống thế để cứu vớt nhân-loại v.v....



Anh bắt đầu tiếp nhận Chúa Jêsus và kêu cầu danh Chúa kể từ ngày đó, rồi sự việc bắt đầu xảy ra trong đời anh. Vào một hôm anh đến dự-thi một Đại-Hội Quân-Nhân Thề-Thao với nhiều môn thi thật là buồn cười, bắt đầu mọi người đều cho hai chân vào bao - bổ đựng gạo (không có gạo) hai tay cầm hai bên bao gạo và nhảy đua trong bao ấy đi một quãng xa, rồi tới chỗ bỏ bao-bỏ ra và mặc áo Maillot (áo lót trắng) bên ngoài bộ quần áo lính đang mặc và chạy tới một quãng rồi ngồi xuống đi theo kiểu cóc nhảy, hai tay chống xuống đất và nhảy chồm hồm như ếch nhái nhảy, rồi tới một đoạn khác là leo dây như chuột leo một giây đu đưa qua lại v.v... rồi đến đoạn đường chung kết là đứng lại Ráp Súng và Chào Ban Giám-khảo để lãnh giải thi đua.

Trong cuộc đua ấy có một giải nhất danh-dự thật là tuyệt-hảo có giá-trị lắm là "Bức tượng người Hiệp-sĩ Nước Anh có đội mũ vành rộng và đeo kiếm." Anh ta đến dự thi đã thầm mong được giải nhất danh dự đó và đã cầu-nguyện Chúa nếu Chúa có hiện diện thật xin cho anh trúng giải. Và có điều thật không ngờ

khi cuộc đua bắt đầu về đến bên thì anh ta lại về hạng ba, anh thất vọng buồn-bã lắm, Chúa ở đâu? Nhưng kia có một người võ vai anh thật mạnh và bảo « Ráp Súng vào mau chào ban giám-khảo để giết giải nhất danh-dự.» Thế là anh bắt-thần vội ngồi xuống ráp súng mà tâm-hồn ở đâu đâu không biết gì cả, lách cách độ chừng 1 phút xong tự nhiên đứng dậy chạy ra chào Ban giám-khảo xong, bỗng ngó lại đằng sau. Ô kìa, hai người về trước bị ráp lộn súng đang tháo ra chưa xong. Kết-quả anh được giải nhất thật là lạ-lùng vì tuyệt-vọng hóa ra hy-vọng thành-công. Cám ơn Chúa. Thi Thiên 128 : 2 « Vì người sẽ hưởng công việc của tay mình; Được phước, may-mắn ».

QUYỀN-LỰC CHÚA THẮNG SỰ CẢM DỖ

Một lần khác nữa anh ta lại gặp một cô gái rất đẹp (có lẽ gái giang hồ) ; anh ta trước có tật hay mê gái và khờ vì gái. Nay có Chúa Jêsus và Lời Chúa dạy « Lòng Con chó tham sắc nó, đừng để mình mắc phải mí mắt nó ». Châm-ngôn 6 : 25. Thế là lần này anh nhờ

Lời Chúa mà đắc thắng sự cám dỗ của một gái đẹp quyến rũ. Cám ơn Chúa.

LỜI CHÚA THẮNG SỰ SỢ HÃI KINH-KHỦNG

Một hôm anh bị gọi đi đánh trận bằng cách nhảy trực thăng vào mặt trận đang đánh dữ - dội tại Miền Tây Nam Phần, anh sợ quá và nghĩ Chúa gì mà kỳ quá, sao anh lại gặp nghịch-cảnh này, Chúa ở đâu ? Anh nghe bên tai này có người nói trực-thăng mới rớt bốc cháy, quân lính hai bên đang đánh xáp lá cà chết nhiều quá, nhìn sang bên kia thấy cảnh tù tội của Lao-Công Chiến-Trường vác đạn đi trận, nhìn sang bên kia thì thấy người cụt tay, kẻ cụt chân, bề đầu sứt tai vì chiến-tranh do súng đạn gây ra. Chán chường ! buồn-bã ! tuyệt - vọng ! Bế tắc ! Không lối thoát, bay lên trời cũng không được, chui xuống đất cũng không xong. Ma-qui bao vây tứ phía ! Biết nhờ-cậy ai bây giờ ! Dầu vậy anh còn nhớ đến Chúa và cầu - nguyện... xong giờ Kinh-thánh ra đọc và gặp lời Chúa phán: « Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh-hồn... Tóc

trên đầu các ngươi cũng đã đếm hết rồi. Vậy đừng sợ chi hết... » Ma-thi-ơ 10 : 28, 30-31. Cảm tạ ơn Chúa, Lời Chúa đắc thắng sự sợ hãi kinh khủng, và anh cứ đi trận, kết quả : Thắng trận mà không có một vết thương nào trên mình.

Mỗi chúng ta chắc ai cũng từng trải và phải công-nhận rằng : Kinh-thánh là Lời Đức Chúa Trời có đầy đầy quyền phép vì Chúa Jê-sus phán : Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Mathi-ơ 28 : 18b.

Vậy kính xin quý Cụ, Ông Bà, anh chị em hãy cầu-nguyện luôn và học Kinh-thánh mỗi ngày nhờ đó chúng ta sẽ đi được hai con đường là :

- Đắc thắng con đường trần - thế.
- Đi trọn con đường Thập-Tự - Giá. A-MEN

NGUYỄN-HỮU-HẢI
HTTL Hội-An





Vọng Cổ Nhân

tặng Hoàng-Tuấn



Trời chiều tím sẫm một màu
Cỏ cây xơ xác đón chào tha nhân
Ta về với nổi băng khuâng
Tình quê thức tỉnh lòng trần như êm
Ngước nhìn cảnh nhớ nhung thêm
Cảnh sao hoang vắng, người biển biệt tăm
Bước vào mái lá hỏi thăm
Biết rằng người đã âm thầm ra đi
Lệ buồn vương nhẹ bờ mi
Đến bên mộ đã xanh rì cỏ hoang
Gặp nhau sao quá ngỡ-ngàng
Người trong đất lạnh xác thân rữ mềm
Người nghe lòng nhớ nhung thêm
Nhưng thôi sầu khổ chẳng đêm sum vầy
Thôi đành cách biệt hôm nay
Mai trên Thiên-Quốc bắt tay vui mừng

HUYỀN GIANG

(nhóm Hướng Thượng An-Giang)

HÃY TRỞ LẠI ĐANG KHI CÒN CƠ-HỘI

Thình-thoảng tôi dùng xe lam ba bánh để đi làm hoặc ở sở về. Ai cũng biết bến xe lam Saigon — Bảy Hiền ở góc đường Lê-Lai và Phạm-hồng-Thái. Một hôm, khi ở sở về tôi đến bến xe và lên một chiếc xe mà tôi đinh-ninh là chạy về Hòa-Hưng. Nhưng xe chạy được một khoảng, tôi ngạc nhiên vì, thay vì chạy đường Lê-văn-Duyệt, xe lại chạy ở đường Lê-Lai hướng về Saigon. Tôi hỏi thì người bên cạnh đáp là xe này chạy Chợ-lớn chứ không phải Bảy Hiền. Tôi la lớn và yêu cầu người lái xe để cho tôi bước xuống tìm đúng chuyến xe về Hòa-Hưng.

Trên đường về tôi suy-nghĩ có một số người muốn được về Thiên-quốc, nhưng họ đã đi nhầm chuyến xe. Tôn-giáo họ đang theo không phải từ trời đến mà chỉ bởi loài người lập ra với biết bao răn-giới và giáo nghi phiền-toái. Trong khi ấy thì vì yêu-thương họ, Thượng-Đế biết rõ rằng con người không sao tự mình cứu lấy mình được nên đã ban Con Độc-sanh của Ngài là Jê-sus-Christ chịu chết trên thập-tự giá thay họ, để mở cho họ một con đường vào Thiên-quốc. Lời Kinh-Thánh quả-quyết rằng ngoài Jê-sus-Christ chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu. » (Công 4 : 12).

Tiếc thay, cũng đã có một số người ý-thức được con đường mình đang đi là sai lầm nhưng vì một lý-do nào đó, có thể là quyền-lợi hay tình-cảm mà họ không chịu quay bước trở lại để bước vào chánh-đạo.

« *Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoảng-khoát dẫn đến sự hư-mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít* » (Math 7 : 13-14).



Cô Kathryn Kuhlman

PHÉP LẠ

thực sự đã

XẢY RA

* Ký-giả Jamie Buckingham

(Tiếp theo Rang-Dông số 19)

Một lần nữa cô Kuhlman bảo với hội-chúng: « Tôi xin thuật lại cho quý vị nghe một việc đã xảy ra tại Pittsburg cách đây nhiều tuần lễ. Ước gì quý vị có thể gặp bạn mới của tôi là ông Gordon Wilson. Ngày hôm ấy ông ta lái xe từ một thôn-trang nhỏ cách thành-phố Ottawa, Gia-nã-đại, gần một trăm ba mươi cây số về phía Tây đề dự buổi thờ-phượng có phép lạ. Không những thế thôi, ông đã chở theo bốn phụ-nữ, tất cả đều bị tàn-tật và một người phải dùng xe lăn tay.

« Chẳng những chính ông được chữa lành bệnh ung loét chảy máu mà tất cả những người đi trên xe

cũng được phước-hạnh chữa lành. — Một trong bốn phụ-nữ là vợ của một trong hai bác-sĩ tại thôn-trang Gia-nã-đại nhỏ bé đó.

« Có tiếng thì-thào trong hội-chúng và tôi nghe thấy có người nói : « Ngợi-khen Chúa » và « Halêlugia ! »

« Nhưng chưa hết, » cô Kuhlman nói tiếp, giọng cao lên nhưng vẫn trầm-tĩnh. « Đó chưa phải là việc lạ-lùng nhất. Điều lạ là ông Wilson trở về Ontario, thêm một chiếc xe buýt tuần lễ sau đó chở đầy người đến nhóm. Từ ngày ấy đến nay, hầu như phân nửa dân chúng của thôn-trang nhỏ bé đó đã

đến Pittsburg để dự buổi thờ-
phượng có phép lạ. »

Cả hội-chúng đồng cười hoan-
hỉ.

Cô nói thêm: «Nhưng Pittsburg
không phải là một nơi duy nhất mà
người ta được chữa lành.» Mọi
người thì thầm đồng ý. « Ngày hôm
nay, tôi muốn giới-thiệu với quý
vị một người rất đặc-biệt ... để
chúng tỏ là những người được
chữa lành thì lành hẳn. »

Một thiếu-nữ có gương mặt
khả-ái, y-phục màu xanh đậm,
bước lên khán đài, đưa cao cặp
nạng. Mặt cô sáng lên.

Cô Kuhlman bảo : « Cô hãy
thuật cho mọi người biết sự việc
đã xảy ra đi. »

Giọng cô thiếu-nữ trong-trẻ
nhưng run-run vì cảm-động:

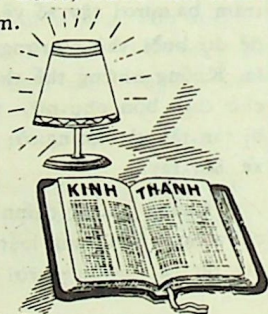
« Tháng trước khi tôi đến dự
buổi thờ-phượng, tôi không thể
nào bước đi mà không chống nạng.
Một trong hai chân tôi phải giải-
phẫu mười hai lần và chân kia
mười lăm lần. Bác-sĩ đã cắt bỏ
các đầu xương bàn chân, xương
mắt cá và các xương khác nữa.
Lòng bàn chơn tôi được ghép
bằng thịt lấy nơi bụng của tôi. »

Cô Kuhlman cười, ngắt lời :
« Thế là cô đi bằng bụng à ! »

« Vâng, thật thế nhưng vẫn
phải dùng nạng. Tôi không dám
đặt chơn xuống đất vì rất đau đớn
Bây giờ thì tôi có thể đi như thế
này. »

Cô thiếu-nữ dậm chơn xuống
sàn thật mạnh, Cả hội-chúng hoan-
hỉ. Cô Kuhlman hướng về phía
một người đàn ông có vẻ có địa-vị
đang đứng trên khán-đài phía sau
cô, và nói: « Bác-sĩ Biery, chính
Bác-sĩ đã khám-nghiệm thiếu-nữ
này trong buổi thờ-phượng tháng
trước. Là một bác-sĩ, bác-sĩ nói
sao về vấn-đề này? »

Bác-sĩ Martin L. Biery, một
chuyên-viên giải-phẫu toàn-khoa
từng hành-nghề ba mươi năm, có
các cấp bằng y-khoa của các
trường Đại-học Michigan và
Michigan State, bước đến trước
má y vi-âm.



RẠNG ĐÔNG

« Khi tôi khám thiếu-nữ này, tôi nhận thấy đúng như lời cô ấy nói, tất cả các xương của hai bàn chân của cô hầu như mất hết. Trường hợp này bệnh-nhân không thể nào đi như thường được. Chỗ bị bệnh đau đớn vô-cùng và rất mềm. Nhưng lúc tôi tái-khám cô sau khi cô được lành, chỗ bệnh không còn đau-đớn hay mềm-nhũn tí nào cả. Nếu đó chỉ là một sự thuyên-giảm tạm thời, không phải là một sự chữa lành, thì hôm nay sự đau-đớn đã lại tái phát rồi. »

Cô Kuhlman bảo: « Cô hãy biểu-diễn cho chúng tôi thấy là cô có thể đi được. »

Người thiếu-nữ đi ngang qua trước khán-đài, thỉnh-thoảng lại có ý dậm chơn.

Cô Kuhlman bảo: « Bác-sĩ Bieny, bác-sĩ có ý-kiến gì về việc này? » Bác-sĩ trả lời: « Việc này phải do Thượng-đế. »

Cô Kuhlman đáp nhẹ-nhàng: « Phải, việc ấy phải đến từ Thượng-đế. » Rồi cô ngược mắt-lên cầu-nguyện: « Lạy Jê-sus yêu-dấu, chúng con chỉ có thể nói một điều là tạ ơn Ngài, tạ ơn Ngài vô-cùng. »

Ngay lúc đó, người thiếu nữ được chữa lành cất tiếng khóc, và tôi thì lấy khăn mù-soa chặm nước mắt.

Sau đó, chúng tôi thấy đều vui cười khi cô Kuhlman kể lại một câu chuyện xảy ra cách đây không lâu tại Pittsburg. « Tôi không ngờ là có một vị Linh-mục của Giáo-hội Công-giáo từ Nữ-ước đến dự buổi thờ-phượng có phép lạ của chúng tôi. Trong buổi nhóm ấy, một việc gì đó đã xảy ra cho ông, một việc gì rất kỳ-diệu và đây là bức thư ông gởi cho tôi, mô-tả lại điều đó: »

Cô Kuhlman thân mến,

Ngợi khen Cha đời đời. Ngợi khen Jê-sus Christ. Ngợi-khen Đức Thánh-Linh vì Ngài đã đến với tôi. Tôi đã khóc như thể tôi chưa bao giờ khóc, đã cười như thể chưa bao giờ cười, đã ngợi-khen như thể chưa bao giờ ngợi-khen và đã hát lên như thể chưa bao giờ hát. Tất cả những việc đó đã xảy đến cho tôi sáng hôm nay khi tôi lái xe về nhà.

Rồi cô kể tiếp: « Sau đó không lâu, ông lại viết thư cho tôi mời tôi đến mở cuộc giảng trong thành phố của ông. Ông viết: « Tôi rất tiếc không thể nào mời cô giảng

tại nhà thờ của tôi. Nhưng nếu cô đến, tôi sẽ thuê thỉnh-đường cho cô. Tôi sẽ ủng hộ cô hết lòng để mọi người khác có thể từng trải điều mà tôi đã từng trải.”

Cô lấy lại vẻ trang-nghiêm. Giọng Cô trầm xuống và nhỏ đi, gần như thì-thào : « Hôm nay Đức Thánh-Linh đang hiện-diện cách đẹp-đẽ. Nhất-định Hội-thánh đầu tiên cũng phải có một ân-tử gì như thế này khi Đức Thánh-Linh bắt đầu giảng xuống trên các cơ-đốc-nhân đầu tiên lúc họ nhóm nhau lại để thờ - phượng.

“Ánh-sáng tình-yêu của Thượng đế đang chiếu rọi nơi đây. Nhưng bên ngoài thì tăm tối và càng tăm tối hơn. Bên ngoài đầy sự ghen ghét, đầy sự tham-dục và đầy sự hiểu lầm. Chỉ có một niềm hy vọng duy nhất, đó là tình yêu của Thượng đế.”

“Đó là lý do khiến quý vị có mặt hôm nay tại đây để chiêm ngưỡng tình yêu và quyền năng của Thượng đế đang hành động nơi đây. Tôi biết rằng quý vị không phải băng qua đường để gặp Kathryn Kuhlman. Tôi không thể giảng dạy, không thể hát. Tôi chỉ có thể yêu mến quý vị.”

Nước mắt chảy ròng ròng trên đôi má Cô và hầu hết chúng tôi đều rướm lệ. Tuy nhiên đó không phải là một sự mê muội. Lòng của chúng tôi đã được cảm động và kích thích một cách lạ lùng, nhưng cảm giác ấy rất sâu xa không gây ra một tiếng ồn nào.

Giọng Cô lại trở lên thì thầm : tôi yêu mến Thượng-đế bằng tất cả cơ thể và tâm hồn tôi. Và bây giờ tại đây tôi biết rằng Đức Thánh-Linh đang vận hành một cách nhẹ nhàng êm dịu ...”

Mọi mắt đều nhìn chăm vào bóng người duy nhất ở giữa khán-đài. Mọi lỗ tai đều chuyên-chú đón lấy những lời nói bình chấy. Những tiếng ho hay tiếng trở mình trên ghế bây giờ đã im bặt.

Bỗng-nhiên cô trở tay về một chỗ phía bao-lơn. “Kìa đây kia có một người nào đó vừa được chữa lành bệnh suyễn. Tôi không rõ bạn là ai, nhưng lúc bạn đến buổi nhóm này thì khô-khè vì bệnh suyễn, và bệnh này vừa biến mất, Đức Thánh-Linh vừa tỏ cho tôi biết là bạn vừa được chữa lành. Và bây giờ thì số người nhóm lại sôi-nổi với những tiếng ồn-ào chờ-đợi. Có một người điếc nào đó vừa mới được nghe. Việc này

xảy ra cách đây không đầy một phút.»

Cô Kuhlman không thể giải thích tại sao cô biết được các bệnh tật và những người được chữa lành. Cô biết, và tất cả các trật-tự-viên và cộng-sự-viên đều biết là một khi Cô tuyên-bố có một bệnh được chữa lành, điều đó đã thật sự xảy ra. Cô bảo : « Tôi biết những việc này, nhưng tôi không hiểu tại sao hay nhờ cách nào mà tôi biết được.»

Bây giờ thì giữa tin-hữu có tiếng lao-xao vì nhiều người xưng mình đã được lành bệnh.

« Đây trường hợp bệnh đái đường vừa mới được chữa lành. Phía bên phải tôi, ở tầng bao-lơn thứ nhất có người vừa mới được chữa lành bệnh đái đường. Đừng sợ hãi, cơn sốt trong người bạn bây giờ chỉ là một cơn sốt siêu-nhiễm



« Kia người nào đó có một cục u (cục bướu) sau cổ vừa biến mất. Người ấy ngồi ở tầng bao-lơn thứ nhì. Bạn hãy thử sờ lên gáy và sẽ thấy cục u biến mất cho mà xem.»

« Và một trường hợp viêm-xoang mũi nặng vừa được lành tức-thì. Cách đây hai tháng bạn vừa đi giải-phẫu mũi nhưng không kết-quả. Nhưng bây giờ thì bệnh viêm-xoang mũi ấy hoàn-toàn lành hẳn».

« Đây một trường-hợp bệnh tim được chữa lành. Một người đàn ông có một quả tim chết hơn phân nửa vừa được chữa lành.»

« Kia một con mắt bị chết vừa được chữa lành và trong khi tôi nói đây thì thị giác của con mắt ấy đang được khôi-phục. Người đó đang ngồi bên trên, ở bao-lơn bên trái tôi.»

« Và có một người, một cụ già ngồi ở dưới này.» Cô chỉ tay về phía trái của Cô, « đang được lành chứng sưng nhức nhiếp-hệ-tuyến ; cụ không cần giải-phẫu nữa, vì bây giờ Chúa đang chữa lành cho cụ».

Cô bảo : «Ồ, hôm nay quyền năng thật lớn-lao khắp mọi nơi. Quyền-năng của Thượng-đế ở khắp mọi

nổi và mạnh mẽ đến nỗi chân tôi
khó mà đứng vững».

Một số rất đông người đã tụ-tập
cả hai bên khán-đài để làm chứng
về sự chữa lành của mình. Một
nhân-viên trật-tự tuyên-bố rằng
người phụ nữ đứng đầu hàng là
người mắc bệnh suyễn mà Cô Ku-
hlman đã nói. Nhiều người khác
nói rõ là họ ngồi ngay chỗ mà Cô
Kuhlman chỉ và được chữa lành
đúng chứng bệnh mà Cô kể ra.



“Cái gì thế? Cái gì thế?” Cô
vội hỏi khi một trong các nhân-viên
của cô diu một thiếu-nữ chân đi
bít tất lên đầu hàng. Thiếu nữ
khóc nức-nở.

Nhân-viên này là một thiếu-phụ
cao lớn lịch-sự, đang tiến đến máy
vi-âm: “Thưa Cô Kuhlman, thiếu
nữ này đã phải sử-dụng xe lăn
tay suốt hai năm nay. Cô đến dự
buổi nhóm này bằng xe lăn tay và
bây giờ xin xem cô đây này”.

“Bằng xe lăn tay à!” Cô Kuhl-
man kêu lên, tỏ vẻ không ngờ
được phép lạ lớn lao như vậy.
“Đây là lần đầu-tiên tôi gặp cô
này. Cô đã được chữa lành không
ai biết trừ ra Thánh-Linh”.

“Chị ơi, chị thường đi nhà thờ
nào?” Cô gái nói qua tiếng nức-
nở: “Em là tín-đồ hội Báp-tít
miền Nam”.

“Một tín-đồ hội Báp-tít, lại một
hội Báp-tít miền Nam, nữa. Nếu
Chúa có thể chữa lành một tín-đồ
Báp-tít. Ngài có thể chữa lành bất
kỳ người nào”.

Một chuỗi cười lan khắp hội-
chúng.

Đây là một đặc-điểm nữa mà
tôi nhận thấy nơi những người
được chữa lành. Đường như không
có một hình-thái nhất - định nào.
Lạ-lúng hơn nữa là hầu hết những
người được chữa lành được xuất-
thân từ những giáo-phái chính hơn
là từ phái Ngũ-tuần. Những người
Công-giáo, Do-thái, cả đến những
người theo chủ nghĩa vô-thần
cũng nhận được hạnh-phước của
Thượng-đế cùng với những Cơ-
đốc-nhân chính-thống. Cô Kuhlman
không ngần-ngại nhắc lại lời tiên-

tri Chúa phán «trong những ngày sau rớt, Ta sẽ đờ Thần Ta trên mọi loài xác thịt...» (Công -vụ các Sứ-đồ 2 : 17).

Tiếp-tục chất-vấn thiếu-nữ đã bỏ sử-dụng ghế lăn tay, cô Kuhlman hỏi : « Thế chớng chị có ở đây không ? » Cô thiếu-nữ gạt đầu và chỉ bâng-quơ về phía thính-đường. Cô Kuhlman cười : « Thế thì mời anh ấy lên đây. » Thiếu-nữ gào lên trước máy vi âm : Anh Robert ơi ! »

Một thanh-niên vội-vã đi ở phía hành-lang, anh ta nhảy lên bực giảng ba bực thêm một, ôm choàng thiếu-nữ trong đôi tay và bế bổng nàng lên, gục mặt vào vai nàng. Cả hai khóc lớn tiếng và Cô Kuh-

lman bước lui lại trong khi cảnh vui-mừng cảm-động diễn ra trước mắt chúng tôi.

Bác-sĩ Robert Hoyt, một giáo-sư về cơ-thể, ngồi bên cạnh tôi ở bực giảng. Ông quay lại thì-thăm : « Bây giờ ông thấy tại sao tôi ủng-hộ chức-vụ này chưa ? Dù cho tôi được bất cứ điều gì đi nữa, tôi sẽ chẳng bỏ qua một buổi nhóm như thế này đâu. » Quá nghẹn-ngào không thể đáp-lời, tôi gạt đầu tỏ vẻ đồng ý.

Cô Kuhlman nói : « Hãy đem chiếc xe lăn tay của cô ấy lên đây. » Với một cử-chỉ hài-hước, Cô cho người chớng ngồi vào xe lăn tay và bảo cô thiếu-nữ đẩy anh ta

XIN ĐỘC-GIẢ LƯU Ý :

Qui vị và các bạn gởi thơ về cho bản báo xin vui lòng dán đủ tem(cò) theo giá mới mà Nha Bru-điện đã ấn-dịnh. Những thơ hoặc bài viết cho RẠNG-ĐÔNG mặc dầu đánh máy cũng không thể kể là « **ấn-phẩm** », do đó vẫn phải dán đủ tem thơ như thường. Cho đến nay chúng tôi đã phải đóng tiền phạt nhiều lần vì những bức thư không dán tem hoặc dán không đủ tem.

Rất mong qui vị và các bạn lưu ý cho. Xin đa tạ.

R. Đ.

khỏi bực giãng. Cả đám đồng ồ lên cười tán-thường.

Một trật-tự-viên diu một thiếu-nữ từ Á-rập đến lên máy vi-âm và nói : « Cô Kuhlman, thiếu-nữ này sang Hoa-kỳ để giải-phẫu mắt. Cô đến đây dự buổi thờ-phượng này theo lời mời của một người bạn trước khi vào bệnh viện ngày mai. Và bây giờ thị-giác của cô hoàn-toàn tốt. »

« Có đúng như vậy không ? Cô Kuhlman hỏi người thiếu-nữ xinh-đẹp có nước da ngăm-ngăm đó.

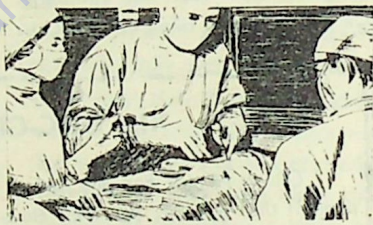
« Vâng, đúng như thế. » Cô thiếu-nữ cố-gắng lựa lời đáp. Giọng cứng-cỏi : « Thần-kinh thị - giác của tôi bị tắc máu, nhưng bây giờ thì tôi trông thấy rõ ràng. Tôi không hiểu tại sao. Không biết việc gì đã xảy ra ? »

Cô Kuhlman mời một y-si khác trên khán-đài, là nữ bác-si Viola Frymann ở La Jolla, tiểu-bang California đến thăm người thiếu-nữ này. Bác - sĩ Frymann khám nhanh con mắt của thiếu-nữ rồi bước lui lại, đưa các ngón tay bảo cô ấy đếm.

Bác-si Frymann tuyên-bố cùng hội-chúng : « Thị-giác của cô này

hiện giờ đã có vẻ bình - thường. Thông-thường, máu tắc ở thần-kinh thị-giác thì không bao giờ tan đi. »

Một người đàn ông trung-niên thuộc tiểu-bang Washington làm chứng rằng bệnh đau lưng đã làm hỏng một đốt xương sống của ông. Cách đây ba tháng ông đã bị mổ cắt bỏ một khớp. Lúc khai - mạc buổi thờ-phượng, lưng ông nhức-nhối vô cùng, nhưng đột - nhiên được lành khi Cô Kuhlman tuyên-bố rằng có một người bị bệnh xương sống được chữa lành. Ông biểu-diễn cho thấy là bây giờ ông có thể gập hay vươn người bốn phía cách dễ-dàng.



Bác-si Biery nhận xét như sau : « Việc vừa xảy đến cho người đàn ông này, y-khoa không thể nào làm được. Đối với một người bị mổ mất một khớp xương sống, nhất-cử nhất-động đều nhức-nhối vô-cùng. Việc này phải do chính Thượng-đế làm. »

Một người lớn tuổi khác bước tới trước máy vi-âm, cố nén cơn xúc-động. Ông ta nói : « Suốt ba mươi năm nay cổ tôi không hề nuốt một vật gì mà không bị đau đớn. Bây giờ tôi đã được lành. »

Cô Kuhlman hỏi : « Ông được lành từ khi nào ? » Người đàn ông đáp : « Cách đây hơn một tiếng đồng-hồ. Nhưng tôi ngại không dám nói ra vì sợ cơn đau sẽ tái phát. Nhưng bây giờ thì hết hẳn và tôi có thể nói hoặc nuốt mà không đau đớn gì cả. »

Cô Kuhlman nói : « Thế thì ông sinh sống bằng nghề gì ? »

Ông đáp, giọng vẫn còn run-run cảm-xúc : « Tôi đã hưu-tri rồi. Trước đây tôi từng làm bác-sĩ hơn bốn mươi năm. »

Một bà nội-trợ trẻ tuổi đứng kế tiếp vị bác-sĩ trên: Bà đang khóc. Cô Kuhlman hỏi : « Cái gì thế ? »

Bà ta nức-nở : « Tôi cần phải cai hút thuốc. »

« Cai hút thuốc à ! » Cô Kuhlman ngạc-nhiên. « Tôi đâu có đề-cập gì về vấn-đề hút thuốc, cũng chẳng bao giờ giảng về vấn-đề

này. Vậy mà bà muốn chữa hút thuốc tại sao ? »

Người đàn bà đáp : « Bởi vì tôi muốn được tinh - sạch. Tuy nhiên tôi không chữa được. » Bà lần mò trong chiếc ví nhỏ và lôi ra một bao thuốc lá nhàu nát, đặt trên bàn điện-giả. Cô Kuhlman cười : « Đừng đặt nó ở đây. Ném nó xuống đất là nơi cội-rễ của nó ngay bây giờ, Chúa sẽ xóa bỏ hết mọi thềm muốn nơi bà. »

Cô đặt cả hai tay lên đầu người đàn bà và khởi sự cầu - nguyện : « Lạy Chúa Jê-sus yêu-dấu, xin ban tinh-yêu và quyền-năng của Ngài đầy-dẫy trên chị này để chị không bao giờ cầm đến một điếu thuốc nào nữa. »

Hai đầu gối người đàn bà quy xuống và bà ngã xuống sàn nhà.

Sự việc cứ tiếp-tục xảy ra.

« Đây là một Mục-sư của Hội-thánh Giám-lý » Cô Kuhlman nói, chỉ vào một người trung-niên y-phục tươm-tất đứng trên bục giảng, bên cạnh cô. « Ông đã có can đảm lên đây và bảo rằng : « Cô Kuhlman ơi, tôi không có quyền-năng Đức Thánh-Linh trong

đời sống và chức-vụ của tôi. Xin cô cầu-nguyện để tôi nhận lãnh được điều ấy ! »

Cô bắt đầu cầu-nguyện và lập-tức ông ta ngã quay xuống đất.

Cô Kuhlman bảo : « Đó là quyền năng của Thượng-Đế. Tôi không can-dự gì vào đó cả, và đây là quyền-năng của Đức Thánh-Linh. Nếu có quý vị Mục-sư nào hiện-diện tại đây mong được Đức

Thánh-Linh đầy-dẫy hơn trong chức-vụ của mình, xin mời bước lên.»

Lập-tức nhiều người rời chỗ ngồi đi lên khán-đài. Một số khác mặc thường phục, một số khác vận áo tu-si. Nhiều người đã ngồi giữa hội-chúng : không ai biết và e ngại xưng mình là một Mục-sư, nhưng bây giờ mong muốn nhận-lãnh quyền-năng của Thượng-Đế.

ĐỂ CHUẨN BỊ CHO SỐ GIÁNG-SINH 1971

ĐỀ chuẩn-bị cho số báo đặc-biệt **LỄ GIÁNG - SINH** 1971 chúng tôi kính mời quý vị và các bạn đóng góp những sáng-tác như truyện Giáng-sinh cho nhi-đồng, hoặc bài có tính-cách Mừng Chúa Giáng-sinh (cho độc-giả chưa tin Chúa), hoặc những bài thơ hay bài ca nhạc thánh, những bức ảnh chụp cảnh lễ Giáng-sinh trong năm vừa rồi (ảnh trắng đen thật rõ trên giấy láng)... Đặc-biệt là nếu các bạn sinh-viên, học-sinh và thanh-niên có những truyện nhi-đồng, chúng tôi rất hoan-nghinh. Những bài được chọn đăng vào số đặc-biệt này sẽ có nhuận-bút — trừ trường-hợp tác-giả ngỏ ý từ-chối. Hạn chót nhận bài là 28-10-1971. Xin nhắc lại là trong những năm qua, khi báo đã lên khuôn hoặc in xong mới nhận được bài của một số bạn nên rất tiếc không thể dùng được.

Vì mục-đích rao-giảng Tin-Lành trong dịp thánh-lễ, rất mong được sự hưởng-ứng của các bạn thi, văn, nhạc-sĩ trong Hội-thánh ở quốc-nội cũng như ở hải-ngoại. Xin chân-thành cảm ơn trước.

R. Đ.

Không mấy chốc khán-đài đầy các vị tu-sĩ.

Có nhiều vị Giám-mục hội Episcopal, là Mục-sư Hội Trưởng-lão, lạ những tu-sĩ thú-nhận không chút hồ-thẹn rằng nhu-yếu của mình là phải có một sự thề-nghiem tâm-linh sâu-nhiệm hơn. Họ bày tỏ lòng khao-khát được quyền-năng Thượng-Đế thề-hiện lớn-lao trông chức-vụ của mình hoàn toàn không nghĩ đến sự-kiện là có thuộc-viên của Hội-thánh mình đang ở trong số khán-thính-giả. Đó là một quang cảnh và một từng-trải không thể nào quên được.



Cô Kuhlman cầu-nguyện cho từng người một.

Một thiếu-nữ đứng kể đó rí vào tai cô Kuhlman. Cô Kuhlman nói lớn lên với hội-chúng : « Thiếu-nữ này là một giáo-sư đại-học từ tiểu bang Texas đến đây. Cô tỏ ý muốn được sự cứu-rỗi và được tái-sinh. »

Cô nói tiếp : « Lành bệnh là một việc diệu-kỳ, nhưng phép-lạ

màu-nhiệm nhất là sự biến-cải của linh-hồn từ tối-tăm qua sáng-láng. Dù cho tôi chẳng bao giờ chứng-kiến sự chữa-lành của cơ-thể, tôi vẫn không lo ngại, miễn là tôi biết rằng có nhiều linh-hồn được cứu. Sự chữa lành của cơ-thể không sánh vào đâu được so với sự chữa lành của linh-hồn. »

Khi cô Kuhlman tiến về thiếu-nữ đặt nhẹ tay trên đầu nàng, thì từ trong hội-chúng có những tiếng thờ phụng-phồng. « Lay Jêsus yêu-dầu, xin tha-thứ tội-lỗi cho cô và ban cho cô được Báp-têm bằng Đức Thánh-Linh. »

Đôi chân thiếu-nữ dần-dần sụm xuống và nàng ngã ngửa ra. Một trật-tự-viên đỡ nàng và nhẹ nhàng đặt nàng nằm xuống đất trong khi nàng đưa hai tay lên cao.

Lúc ấy đã gần năm giờ chiều. Buổi thờ-phượng đã kéo dài ba tiếng và tôi nhìn thấy có nhiều người vẫn còn đứng ở tiền-đình và các bậc thềm trước cửa, nhón người nhìn lên vào thánh-đường chật ních. Được biết thảng trước đây có hơn ba ngàn người phải ra về vì không có chỗ ngồi. Tôi cảm thấy cô Kuhlman cố tình đưa buổi thờ-phượng đến tuyệt-đình.

Chúng tôi đang bước sang phần chương-trình mà cô cho là quan-trọng nhất trong chức-vụ của cô.

Giọng cô oang-oang : « Tôi tin rằng huyết Jê-sus-Christ đủ để chuộc mọi tội-lỗi. Sự chữa lành của cơ-thể, dù là diệu-kỳ như quý vị đã thấy chỉ là thứ yếu so với sự chữa lành của linh-hồn. »

« Nếu quý vị chưa hề được tái-sinh, chưa hề nếm biết sự vui-mừng của sự cứu-rỗi, nếu quý vị chưa hề dâng hiến trọn- vẹn cuộc đời của mình cho Jê-sus-Christ Con của Thượng-đế, tôi yêu-cầu quý vị hãy thực hiện điều đó ngay bây giờ. »

« Chúa Jê-sus phán : « Kê nào đến cùng Ta, Ta sẽ không bỏ ra ngoài đâu. »

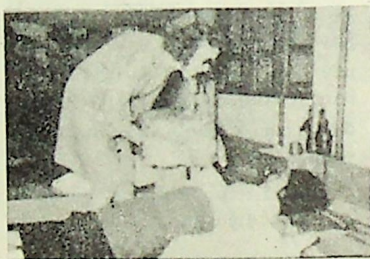
Hội-chúng ùn-ùn đi đến khán-đài, tiếng đàn phong-cầm trời lên và các lối đi ngập cả người. Họ đi từng nhóm hàng chục người, từ mọi góc của thánh-đường. Người già có, trung-niên có, thiếu-niên có, tất cả đều đi về phía khán-đài.

Một số người mắt đăm lẹ. Một số khác mặt sáng ngời như thể đã từng trải sự cứu-rỗi rồi vậy, mặc dù họ cùng đi tới trước.

Một số người bước thật nhanh, hai hàm răng nghiến chặt như e ngại có thể đổi-ý. Một số khác bước chậm-rãi, như bị đè nén bởi những gánh lo nặng-nề.

Họ đứng chặt khán-đài, chen nhau trên các bậc thềm và các lối đi. Họ dồn-ép nhau, mong rằng đến thật gần Cô Kuhlman để Cô có thể đặt tay cầu-nguyện cho họ. Nhiều gương mặt háo-hức cố gắng chồm về phía trước, cố gắng đến thật gần để được đặt tay cầu-nguyện.

Cô Kuhlman ngỏ lời cùng những người còn ngồi lại nơi ghế (ít nhất phân nửa hội-chúng đã đi lên quây - quần quanh khán - đài). « Chúng tôi không thể cầu-nguyện chúc phước trong một buổi thờ-phượng như thế này được. Tôi chỉ có thể nói rằng khi quý vị ra về, hãy vui mừng về những điều Chúa đã làm ngày hôm nay tại nơi đây. »



RẠNG-ĐỒNG

Tiếng đàn phong-cầm trời lớn lên và ban hợp-ca trình bày cách đặc-sắc bản thánh-ca ; « Jésus là Cứu-Chúa của linh-hồn tôi. » Cô chen vào giữa các hàng ghế xe lăn tay của những người chưa được lành bệnh, cầu nguyện cho người thứ nhất rồi đến người kế tiếp. Cô đặt tay trên những người không cử-động nằm trên cáng và cầu-nguyện cho những đứa bé trong vòng tay mệt-mỏi bồn-chồn của cha mẹ chúng. Hội chúng trong đại-thính-đường bắt đầu giải-tán nhưng rất miên-cưỡng. Một số vẫn còn đứng tại chỗ, mặt ngược lên cùng Thượng-Đế chìm đắm trong lời cầu-nguyện. Những người khác hoàn-toàn xa-lạ với nhau đang trao-đổi lời chào thăm xã-giao.

Một cụ già được chữa lành xương sống bị tật, đang đứng giữa hành-lang nhìn quanh-quất với vẻ mặt ngạc-nhiên và kinh-hãi. Ông bảo tôi khi tôi đi ngang qua ; « Kỳ-diệu quá nhỉ ? »

Tôi hỏi : « Cụ bảo sao ? » « Tinh yếu ! Anh không nhận thấy điều đó nơi đây sao ? » Vừa nói cụ vừa nhìn quanh ngạc-nhiên.

Cụ rất có lý. Đúng như một người đã nói : « Kathryn Kuhlman

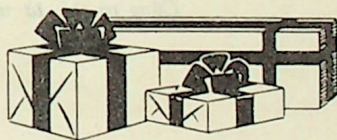
không phải là người chữa lành bởi đức-tin. Cô là người chữa lành bằng tình-yêu. »

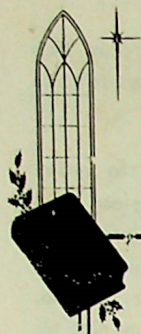
Trong lúc tôi đi rảo quanh thính-đường lúc ấy vẫn còn tràn-nập quyền năng của Thượng-Đế, tôi tự hỏi địa vị của cuộc sống tôi từ trước đến nay như thế nào, Tôi hồi-tưởng lại những năm tôi sống trong Hội-Thánh, nơi mà mọi người phủ-nhận quan-niệm cho rằng Thượng-đế đã chết — nhưng vẫn hành-động như là đang dự tang-lễ của Ngài mỗi sáng Chúa nhật. Tâm-trí tôi thoáng qua hàng chục tên của các bạn bè — những người đau yếu, các vị Mục-sư, các giáo-hữu, những người hoài-nghi cũng như những người thân-thích. Ước gì họ có thể chia xẻ từng trải này cùng với tôi ?

Cuộc sống tôi sẽ chẳng bao giờ như xưa nữa.

Jamie Buckingham


Eau Gallie, Tiểu-bang Florida



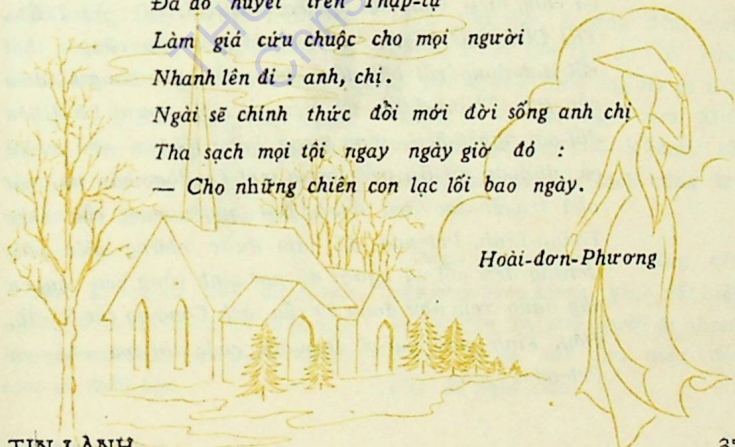


Ngày mới trong đời sống mới

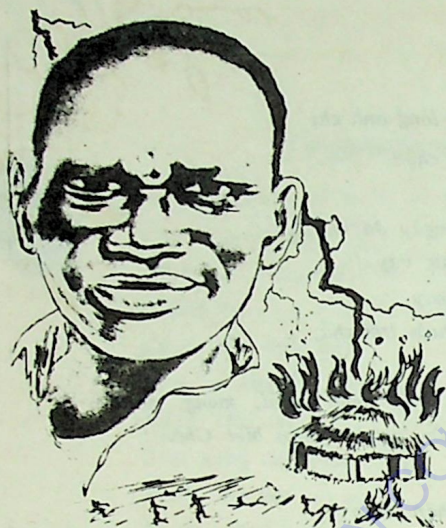
Ngày lên rồi đó anh
Nắng mai đùa giỡn trên cành
Sương còn đọng trên đầu ngọn cỏ
Chim hát trên ngàn
Chào mừng mặt trời to và đỏ
Ngày lên rồi
Thật hững hờ bình thản
Trước vạn vật reo vui
Rồi kéo thời gian đi qua mỗi đời người
Có anh, có chị và tôi
Với tôi đời sống vật chất nhiều thiếu thốn
Nhưng tôi có Chúa
Tôi tin Chúa cứu được linh hồn tôi
Và bất cứ ai tin Ngài
Vì Chúa đến không vì một người
Nhưng đến để cứu mọi người tội phạm
Hôm nay
Ngày mai
Hay bất cứ lúc nào
Cũng có thể là một ngày mới



Đã mở ra trong lòng anh chị
Này anh — này chị !
Một ngày đã lên
Đã lên một ngày đã chết...
Mãi miết rồi như vậy !
Quả đất vằn xoay
Thời gian vẫn hoài trôi chảy
Bất tận !
Còn đời người thật ngắn ngủi, mong manh
Anh chị hãy muôn người chưa biết Chúa !
Đã bao lâu
Sống đời sống phân vân
Không có được một giây bình an
Hãy tiếp nhận danh Jêsus
Là Đấng vì tình yêu thương nhân loại
Đã đổ huyết trên Thập-tự
Làm giả cứu chuộc cho mọi người
Nhanh lên đi : anh, chị.
Ngài sẽ chính thức mời đời sống anh chị
Tha sạch mọi tội ngay ngày giờ đó :
— Cho những chiến con lạc lối bao ngày.



Hoài-đơn-Phương



TRUYỆN DÀI :

PELENDO

VỊ TIÊN-TRI

của xứ

CONGO

LỜI GIỚI-THIỆU: Tiếp theo câu chuyện dài « Y-SO-RA-ÈN MÀN 3 » vừa chấm-dứt, nay chúng tôi xin dịch và cống hiến bạn đọc quyển « PELENDO : VỊ TIÊN-TRI CỦA XỨ CONGO ». Đây là một câu chuyện thật rất linh-dộng, rất hấp-dẫn, chứng-lô quyền-năng kỳ-diệu của Đức Thành-Linh đã biến-cải một người Phi-Châu đốt-nát nghèo-hèn, sống trong bóng tối-tăm của tội-lỗi và dị-doan mê-lin trở thành một Cơ-đốc-nhân và một nhà truyền-đạo trứ danh. Bởi quyền-năng của Đức Thành-Linh, Pelendo đã làm được những việc phi-thường đến nỗi có người đã phê-bình rằng câu chuyện này đáng xem như đoạn 29 của sách Công-vụ các Sứ-dồ. Đây, kính mời quý-vị theo-dõi cuộc đời và chức-vụ Pelendo.

CHƯƠNG MỘT

NHẬN BIẾT THƯỢNG-ĐẾ

« Trước khi tạo nên người trong lòng mẹ, ta đã biết người rồi. Trước khi người sanh, ta đã biệt riêng người, lập người làm kẻ tiên tri cho các nước. » Giê-rê-mi 1 : 5.

Hai thanh-niên Phi-Châu uể-oải bước đi trên con đường đất dưới ánh nắng gay-gắt.

Vừa mới xuống sông tắm xong họ đi ngay về nhà để nghỉ trưa. Từ trưa cho đến khi tiếng trống từ công khu đánh lên lúc hai giờ, khu vực sông Libenge im lìm hoang vắng như một làng ma.

Trên đường về hai chàng thanh-niên trông thấy người linh-mục mặc áo dài trắng đang làm lễ. Họ đứng lại chăm-chú theo-dõi.

Chỉ một chốc sau, hai người tiếp-tục lên đường. Từng đám bụi bay lên bám đầy hai chân cao lêu-nghêu của Pelendo, theo mỗi bước của chàng.

Dầu không cố tình đi nhanh nhưng Pelendo cũng bỏ bạn một khoảng xa. Boko phải bước nhanh hơn để đuổi kịp.

— Tại sao cậu không làm lễ với ông linh-mục ?

— Ông ta ở nước khác tới. Ông ta không đáng là thầy của cậu sao ? Tại sao ông ấy không thề chỉ cho cậu biết về Thượng-Đế kia chứ ? Boko gạn hỏi:



— Bàn thờ, hương đèn, hình tượng ! Lối thờ lạy đó có khác gì với những điều ông bà tổ tiên chúng ta đã dạy ngày xưa đâu ! Pelendo nói tiếp : — Không, tôi không bao giờ ưa cách cúng lạy như vậy.

Ngôi nhà nhỏ với những căn nhà làm bằng tranh, vách đất hiện ra từ đằng xa. Hai người đi nhanh hơn, mong sao cho mau đến nhà để nghỉ mát.

Pelendo cúi sát cái thân hình cao 1 mét 9 của mình để bước qua khung cửa chật hẹp của căn nhà. Boko nhanh-nhẹn theo sau. Họ ngừng ở cửa một lúc để làm quen với bóng tối. Ngôi nhà cất không có một cánh cửa sổ, bên trong tối om đến nỗi khó có thể thấy được mặt chữ. Nhưng không sao, vì Pelendo và Boko có biết chữ đâu mà đọc. Họ chỉ thích cả ngày ngồi kể cho nhau nghe những câu chuyện của thời niên-thiếu. Chỉ cần nhắc đến những nghi thức cúng tế mà các cụ ngày xưa chỉ dạy cũng đủ gọi lên trong tâm trí họ những hình ảnh sống-động xa-xôi của những ngày thơ ấu.

Hai người đã thắm mệt sau khi bưng-bã trên con đường nóng cháy bụi-bặm. Họ nằm lẩn trên chiếc chõng tre đặt lè-tè dưới đất để lấy lại sức. Boko đã hết hơi vì phải vừa đi vừa chạy cho kịp với người bạn cao cẳng. Mới thiu thiu ngủ, Boko giật mình vì giọng nói đều đều của Pelendo cơ hồ như vừa nói chuyện với chàng, vừa đọc thoại với chính mình.

— Mấy lúc gần đây tôi có nghĩ nhiều về Thượng đế, tôi ước ao

được biết Ngài nhiều hơn nữa.

Boko nói: — Không ai có thể biết được Thượng đế. Bộ cậu không nhớ câu cách ngôn mà ông bà chúng ta hay nói là «*NJa*» (Trời) biết ta nhưng ta không biết *NJa* à?

— Có chứ, cha tôi có dạy tôi câu đó và nhiều câu khác nữa. Cậu có nhớ ngày xưa cha tôi là tù trưởng và cũng là pháp sư ở buôn Esabe không? Dĩ nhiên là cha tôi phải dạy con cái của ông những thứ mà ông chỉ dạy cho dân chúng trong buôn chứ.

Boko đã tỉnh ngủ hẳn. Chàng thích có những cơ hội như vậy để trò chuyện với bạn, để sống lại những ngày tháng xa xưa của mình.

— Thế cậu bỏ buôn Esabe và đến ở buôn tù trưởng Bado lúc nào? Boko hỏi bạn.

— Sau khi cha tôi chết, tù trưởng Bado là người cùng chung sắc tộc với cha tôi đem về nuôi, và chắc tôi đã bỏ mạng trong những ngày lao đao khổ sở đó, nếu không được sự giúp đỡ chân tình của tù trưởng Bado.

— Ừ, lao đao thật! Boko nói tiếp: Tôi nhớ là phải bỏ buôn trốn đi mấy lần. Có khi tụi tôi

phải trốn trong rừng mấy ngày liền khi những bộ-lạc thù-địch đến cướp phá.

Chúng giết hại không chừa một ai. Rồi một lần nọ, chúng đến bắt mẹ tôi mang đi mất tích. Từ đó đến nay tôi chưa hề gặp lại bà lần nào nữa.

— Lúc ấy cậu bao lớn ?

— Khá cao, Boko lấy tay làm dấu. Đó là những chuỗi ngày lao-đao cùng cực. Tụi tôi không biết gì nhiều hơn là đói và sợ-hãi. Chắc là cậu cũng đã từng khổ-sở vì phải trốn chạy như vậy phải không ?

— Không, không bao giờ, Pelendo trả lời. Buôn của tôi không hề hư-hại gì sau những trận giao-tranh đẫm máu đó. Nhưng thật tôi có biết sợ-hãi và khát-khao. Mẹ tôi qua đời khi tôi còn tằm bé, tôi được những bà vợ kế của cha tôi săn-sóc cho đến lúc qua ông đời. Chắc cậu biết là sau mẹ tôi cha tôi có bảy bà vợ khác nữa chứ ?

— Cậu quả thực may mắn vì được đem về làng của tù-trưởng Bado. Tôi chưa từng gặp ông ta lần nào. Làng của tôi ở xa quá.

Chúng tôi sống dưới quyền của một ông Phó tù-trưởng. À, nhưng mà có điều lạ, tại sao buôn Esabe của cậu không bị tụi cướp tiêu-diệt nhỉ ? Có phải nhờ những người da trắng đó cho cha cậu súng đạn không ? Boko thắc-mắc.

— Cậu nên nhớ là trước khi Tù - trưởng Bado liên - lạc với người da trắng thì không có một cây súng nào trong buôn tôi ở cũng như bất cứ buôn khác thuộc bộ - lạc Ngbakas. Những người da trắng duy-nhất đến làng trước khi cha tôi chết là những thương-gia người Bồ-đào-nha. Họ đi tàu ngược theo dòng sông, sau đó họ đi bộ đến buôn chúng tôi. Cha tôi đổi ngà voi và da thú để lấy muối, chuỗi hạt, vải và dao rừng. Thỉnh-thoảng thì họ mới đến nhưng họ không bao giờ cho chúng tôi súng ống cả.

— Thế thì nhờ cách gì mà buôn cậu thoát khỏi cảnh thăm-sát ?

— Đó là một phép lạ. Một điều mà tôi không thể hiểu được. Pelendo trả lời. Tôi đã nghĩ nhiều về chuyện đó và đây cũng chính là lý-do mà tôi muốn biết nhiều hơn về Thượng-Đế. Có thể là Nja

đã bảo vệ chúng tôi. Nhưng tôi không thể hiểu được, tôi chỉ có thể thắc-mắc.

Boko không thích bàn đến chuyện khó hiểu. Chàng chỉ khoái nghe những mẩu chuyện liên quan đến tù trưởng Bado. Dĩ nhiên là không có ai rành-rẽ hơn Pelendo, người được coi như là con của tù trưởng Bado, đã sống và lớn lên ở đó.



— Cậu hãy kể cho tôi nghe làm thế nào mà tù-trưởng Bado có súng của người da trắng? Boko vồn-vã hỏi vì chàng muốn nghe câu chuyện đó nữa.

— Ông nhận được súng đạn sau khi đồng ý hợp tác với người da trắng.

— Trước đó những bộ-lạc thù-ngịch với chúng ta chưa có súng sao?

— Có rồi. Vì họ đồng ý giao thiệp với người da trắng trước bộ lạc Ngbakas của mình kia mà. Bởi thế họ đã đánh thắng được chúng ta. Chính tù-trưởng đã kêu gọi dân chúng lại và ông là người duy nhất được giúp đỡ kết thúc những trận ác-chiến giữa các bộ lạc, Pelendo giải thích.

— Sau khi chiến tranh giữa những bộ-lạc chấm dứt thì dân chúng làm gì để sống?

— Dân trong buôn hợp với tù-trưởng Bado thành lập một đồn-diền cao-su rất lớn. Dĩ-nhiên là người da trắng rất khoái chí vì trước đó họ thường phải sai người vào mãi tận rừng sâu để lấy mủ cây cao-su.

— Tôi nghe người ta bảo rằng người da trắng có cho tù trưởng nhiều đồ lắm. Điều đó thật không?

— Có thật, chèn ơi, lúc đó cả nhà của ông đầy cả khối đồ, nào là thùng sắt, thùng gỗ thứ nào cũng sắp cả đầy. Nhưng có điều là chẳng phải vì những thứ đó mà tù-trưởng Bado trở lòng với dân chúng. Tôi nhớ ngày nọ ông ta đi coi thợ trồng cao-su. Người da trắng lúc đó có mặt ở đồn-diền. Lính của họ đánh

và chửi rủa dân mình. Họ bắt nhân công làm miệt, không cho nghỉ trưa ăn cơm. Họ còn cấm không cho người nào đi đâu, ngay cả đi uống nước nữa. Lúc tù trưởng Bado đến nơi, ông thấy một tên lính da trắng sắp đánh một nhân công vì gã này bỏ đi uống nước. Bado vội chạy tới trước mặt tên lính da trắng nói: — « Đánh tôi này. Hãy đánh tôi chứ đừng có đánh đồng bào tôi. Nếu các ông muốn chúng tôi làm việc cho các ông thì các ông không thể đối xử chúng tôi như vậy được. Các ông phải để cho nhân công nghỉ trưa để họ về nhà dùng cơm chớ. Hãy đánh tôi đi! Hãy giết tôi nếu ông muốn nhưng xin đừng đánh đồng bào của tôi.»

— Rồi tên lính làm gì? Hãn có đánh Bado không? Boko hỏi dồn.

— Không, dĩ nhiên hãn không dám. Ngay cả người chỉ-huy da trắng cũng chẳng dám làm gì Bado nữa kia. Bọn lính từ đó trở đi đối xử với nhân công tử-tế hơn. Thật, tù-trưởng Bado quả là một con người có uy-thể. Cả bộ lạc thưở đó không người nào có quyền hành như ông.

TIN-LẠNH

— Thế lúc Tù-trưởng Bado qua đời thì sao? Ai thế ông ấy?

— Sau khi Bado chết thì mọi việc đều thay đổi. Ông phó Tù-trưởng lên thay thế, cai-trị bộ lạc. Thật ra thì quyền-hành đã nằm trọn trong tay người da trắng. Họ trở thành Tù-trưởng. Phải, mọi việc bây giờ đều khác hẳn, Pelendo nói với giọng u buồn.

Xa xa người ta có thể nghe thấy tiếng trống đánh vang từng chập. Chưa nằm thẳng lưng đã giục đi làm trở lại!


— Thôi đi! Pelendo nói. Chúng ta phải đi làm phận-sự của chúng ta. Cậu có biết người da trắng là tên nô-lệ của thời-giờ, của cái đồng hồ của hãn không? Nếu tụi mình không đến Công-khu kịp trước khi trống đánh lần thứ hai chắc phải toi công giải-thích lỗi-thôi với tên giám-thị. Đi, nhanh lên đi cậu!

(còn tiếp)



Hương thượng

trao Huyền Thy Lan và
các bạn Hương thượng.



Hương lòng về Thượng đế
Với niềm tin đơn sơ
Gìn lòng không bỏ ngỡ
Nói đạo Chúa Jê-sus

Hương lòng về Thượng đế
Thành tâm con khấn nguyện
Người người vui hơn hờ
Ca tụng Chúa vô biên

Hương lòng về Thượng đế
Bền trí vững tâm luôn
Quyết nường mình tay Chúa
Dù Sa-tan vây quanh


Hương lòng về Thượng đế
Nhìn thập giá chăm chăm
Nhớ Jê-sus đã chết
Vì tội lỗi thế gian

Hương lòng về Thượng đế
Tình thương truyền rao ra
Giúp bao người đói khổ
Trầm luân khắp gần xa

Hương lòng về Thượng đế
Dầu qui dũ can ngăn
Đặt niềm tin đá tảng
Từ nơi Chúa Trời ban

Huyền Giang

(nhóm Hương thượng Angiang)




Con sẽ trở về

gửi Hương-Lan

con sẽ về trong bão tố bờ - vờ
con sẽ về sau đời sống đại khờ
con sẽ về đón mùa xuân miên viễn
con sẽ về hồn trẻ rất ngây thơ

con sẽ về thù hận trút sau lưng
con sẽ về qua lửa đạn trùng trùng
con sẽ về nổi gât ngây sấm hối
con sẽ về men lối bước đi chung

con sẽ về người đời khát xanh xao
con sẽ về nương giòng suối ngọt ngào
con sẽ về ngủ vui trong bóng mát
con sẽ về môi miệng hát ca dao



con sẽ về tình ái đã bay xa
con sẽ về lá mộng úa nhạt nhòa
con sẽ về tìm bấy đầy thương tích
con sẽ về trong nỗi nhớ phôi pha

con sẽ về hong nước mắt âm u
con sẽ về xưa quá khứ đui mù
con sẽ về xin Chúa tha tội lỗi
con sẽ về yêu dấu Chúa Jê-sus

đươ nguốcthình

TRUYỆN DÀI :

TÔI SẼ KHÔNG CHẾT



(Tiếp theo Rạng-Đông số 72)

« Cám ơn Đức Chúa Trời, hầu như khỏi hẳn rồi » anh đáp.

Lạ thật, cơn đau bụng kéo dài trong mấy tiếng đồng hồ lại chấm dứt ngay khi chúng tôi đặt chân vào ngưỡng cửa thành phố !

Trong phút chốc chúng tôi đã qua các đường phố. Chúng tôi không gặp một người lính nào cả, và cuối cùng đã về đến nhà nhạc gia tôi. Chúng tôi được tiếp đón vui vẻ và cùng cảm tạ Đức Chúa Trời vì đã thoát nạn lưu đày ở Entelly và

về đến Killis bình an. Nghỉ một chút, chúng tôi mới bắt đầu kể lại những biến cố vừa qua và cách Đức Chúa Trời đã giải thoát chúng tôi. Nhưng khủng khiếp nhất là câu chuyện do vợ tôi thuật lại, một câu chuyện mà tôi hoàn toàn không hay biết chút nào. Quay sang tôi nàng kể :

« Mục-sư ơi, nếu không bởi ân-diên Chúa đã đánh bại chương-trình của bọn dốt la gian-ác kia thì gia-đình nhỏ bé yêu-quí của chúng ta hẳn đã tan nát rồi ».

« Em nói sao, Nuoritza ? » Tôi hỏi trong kinh-ngạc.

« Anh cố nhớ lúc bọn họ bảo chúng ta dừng lại chỗ vắng vẻ rồi thì thầm với nhau không ? Lúc đó em chợt nghe được câu chuyện ghê tởm ấy ! Không ai có thể tưởng tượng được ! Họ định giết anh để lấy em ! »

Cả nhà sững - sốt nghe nàng nói câu đó, tôi hỏi nàng :

« Bọn chúng đã - man đến thế sao ? Còn em, em có cảm tưởng gì khi nghĩ đến Nuoritza ? »

« Em chẳng làm gì hơn là cầu xin Chúa giải cứu. Trong lúc em yên lặng cầu nguyện với Đức Chúa Trời, em thấy Dagli

Ali đi về phía chúng ta, người cúi gập xuống vì đau bụng. Em biết ngay là mưu ác của bọn họ đã bị bại. Thật ra em tin Đức Chúa Trời đã trực tiếp sai những cơn đau bụng đó để đánh bại chương trình của Sa-tan. Khi chúng ta vừa đến cửa thành thì y lại hết đau ngay, thế không lạ sao ? Đức Chúa Trời thật nhân từ, Ngài lắng nghe cả tiếng kêu xin của một đầy tớ chẳng ra gì ! »

Một lần nữa chúng tôi thấy ân-diên cùng quyền của Chúa vô cùng lớn hơn sự gian ác của loài người và chúng tôi chỉ biết cúi đầu ca ngợi danh thánh Ngài.

QUA LỬA

« Khi người bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy,
ngọn lửa chẳng đốt người » (Ê-sai 43: 2)

Trở lại Killis một lần nữa, Chúa đã giấu tôi một thời-gian khá lâu khỏi bọn lính đang lùng bắt chúng tôi. Tôi nói «Chúa đã giấu tôi», vì ai có thể tìm được kẻ mà Đức Chúa Trời đã giấu? « Vua truyền... đi bắt thơ ký Barúc và tiên-tri Giê-rê-mi: Nhưng Đức Giê-hô-va đã giấu hai người » (Giê. 36: 26). Thật là nơi trú-ân an toàn!

Lúc đó chính quyền càng bực mình hơn vì những hoạt-động của nhóm du-kịch A-t-mê-ni đang tấn-công các làng miền Killis. Vì lý do này mọi người A-t-mê-ni đều chịu họa lây và riêng địa vị tôi trở nên vô cùng bấp bênh. Vì lý - do an - ninh, tôi phải tìm một nơi trốn tránh, nhưng đi đâu bây giờ? Tôi không thể trở lại Entelly, cũng không đi Aleppo

được. Chúng tôi chỉ biết cầu xin sự chỉ dẫn của Cha nhân từ.

Vi thiếu than nên gỗ được dùng đốt đầu máy xe lửa đương thời. Zakar Dedeyan một người At-mê-ni nổi danh trong giáo hội Tin lành lúc bấy giờ đã chiếm được cảm tình cấp trên tại Killis và được ký hợp đồng cung cấp gỗ cho sở hỏa xa Meidan-Egbez trong vòng năm tháng. Một hôm anh đến bảo tôi:



•Thưa mục sư, tôi vừa ký hợp đồng với chính phủ nhận cung cấp gỗ cho xe lửa trong năm tháng, và tôi muốn mục-sư đi làm thư ký cho chúng tôi tại sở Meidan-Egbez. Đó là công việc dành cho ông. Chắc hẳn ông đã nghe bọn lính vừa được tin sốt dẻo là phải lòng bắt nghiêm ngặt, và biết đâu sẽ bắt gặp ông

rồi cả gia đình ông sẽ bị đi đày hết. Nếu ông làm việc với chúng tôi, cả gia đình ông cũng sẽ được chính phủ che chở và ông lại còn kiếm ra tiền nữa. »

Thấy đây có vẻ là chương trình của Đức Chúa Trời và là cách Ngài đáp lời cầu xin chúng tôi nên tôi đồng ý ký giao kèo làm thư-ký trong thời-gián năm tháng.

Chúng tôi đến Meidan-Egbez vào lúc bốn giờ chiều ngày 7 tháng hai 1917 và dựng trại tại Sở hỏa xa. Hôm sau chúng tôi bắt đầu làm ngay và công việc của tôi là cân và kiểm soát gỗ từ rừng đem ra rồi tính số chợ nhà thầu vào mỗi chiều. Suốt ngày tôi được xem những chuyến xe lửa chở linh cùng chiến liệu ra mặt trận.

Trong những ngày rối loạn như thế mà được công việc như tôi hẳn là một điều đáng mong muốn, thế nhưng làm việc chưa được ba tuần, tôi lại cảm thấy vô cùng khó chịu. Mỗi ngày tôi có cảm tưởng như có một tấm màn âm đạm bao trùm lấy tôi. Tôi không nhớ nhà, thế thì tại

sao như vậy? Sau này tôi mới biết lý-do.

Vào đầu tháng ba, tôi không chịu đựng sự sợ hãi được nữa. Núi đồi hai bên bờ thung-lũng dường như muốn sụp đổ đè chôn sống tôi. Tôi cảm thấy tai ương đang chờ đợi tôi nhưng chẳng tìm được lý-do vì đâu. Tôi được tự do. Tôi làm việc do chính phủ cho phép, thế nhưng tâm-hồn tôi không được an nghỉ. Tôi muốn về lại gia-đình ngay. Dần dần tôi cảm thấy chắc chắn đây là lời cảnh cáo từ nơi Chúa và tôi phải vâng theo.

Cuối-cùng tôi nói cho Zakar Dedeyan với bạn ông ta về những nỗi lo sợ cùng ý-định muốn về lại Killis của tôi. Dĩ-nhiên họ vô cùng ngạc-nhiên và hỏi tôi :

«Sao ông lại muốn về hã mục-sư? Có lý-do nào xác đáng đề bỏ công việc ở đây không?»

Tôi đáp : «Không, tôi không thể đưa lý-do nào chính-xác cả. Tôi chỉ có thể nói là tôi đang sống trong lo sợ và cảm thấy một tai-ương đang chờ đợi tôi nếu tôi không rời nơi đây».

«Tôi sợ là ông nghĩ làm đầy mục-sư ă!»

Zakar Dedeyan đáp : « Về lại Killis chỉ là liều lĩnh vô ích thôi. Từ khi bọn du kích Ắt-mê-ni đốt Eortily, ngôi làng Thồ-nhĩ-kỳ gần Killis, số-phận của dân Ắt-mê-ni càng nguy hơn trước. Ở đây ông được an toàn ít ra cũng được bốn tháng cho đến khi mãn - hạn giao kèo. Tôi khuyên ông nên ở lại đây vì lo nghĩ đến an ninh của ông, mục-sư ă.»



Eortily là một trong những khu tị-nạn Albani trong đồng Zenjirli, nơi dân chúng sống những chời tranh do chính-phủ Thồ-nhĩ-kỳ đài-thọ. Một hôm bọn du-kịch Ắt-mê-ni sai Damiel Nigoghossian, một người đồng bọn, vào Eortily lấy thực phẩm, nhưng dân làng đã bắn anh ta.

chết ngay khi chưa vào làng. Thấy đồng bọn không trở về, đám du-kích trả thù bằng cách đốt làng. Nếu đó là lý-do khiến người A-t-mê-ni tại Killis bị truy nã thì ở Meidan-Egbez chúng tôi cũng chẳng an-toàn hơn. Vì thế cuối cùng Zakar Dedeyan thấy không có quyền giữ tôi lại nên đã bằng lòng để tôi đi.

Nhưng làm sao đi Killis? Thường dân tuyệt-đối không được đi xe lửa, hơn nữa tôi lại là một kẻ đang trốn tránh. Nếu đi bộ, chúng tôi sẽ bắt, cho nên chỉ còn một cách là liều đi xe lửa. Hối lộ cho tài xế hỏa xa để đi thì dễ, nhưng vấn đề là mỗi trạm đều có lính kiểm soát. Giả sử đám kỹ sư hỏa xa bắt được chúng tôi trên xe lửa thì họ sẽ tố cáo ngay. Thế nhưng chúng tôi vẫn cứ liều đi chuyển tàu đêm để đến trạm Katma trước rạng đông.

Có ba công nhân A-t-mê-ni khác cũng cùng trở về Killis, và chương trình chúng tôi sẽ gặp nhau tại một cánh đồng bên đường xe lửa lúc đến Katma để sẽ cùng tiếp-tục đi bộ. Vì tôi chưa quen vùng Katma nên Zakar đã nhờ họ giúp tôi.

Thế là vào ngày 6 tháng ba 1917, lúc chín giờ tối Zakar và ông bạn ta nhét chúng tôi vào hai toa xe khác nhau, mỗi toa hai người rồi chất gỗ quanh người chúng tôi theo chiều thẳng đứng. Tuy đã trốn kỹ như thế nhưng chúng tôi vẫn phấp-phồng sợ bị lộ cho đến khi tàu chạy. Tôi ở chung toa với một người độ bốn mươi tuổi, tên là Khanji Nerses — tức Nerses người chủ quán. Ông ta rất vui tinh, hài hước nhưng câu thả đối với những vấn đề-liên quan đến Chúa.

Trong lúc xe chạy chúng tôi được tự do nói chuyện và ra khỏi nơi trốn. Nhưng khi tàu dừng, chúng tôi lại lui vào, mong không bị lộ, vì mỗi trạm đều có lính khám xét. Đó là một đêm trắng sáng vì đúng vào ngày rằm.

Tôi với ông bạn ở vào toa ngay kế đầu máy và vì máy chạy bằng củi cho nên hàng ngàn tia lửa từ đầu máy bắn tung toé quanh chúng tôi. Tàu mới chạy được một quãng ngắn thì toa chúng tôi bị bốc cháy vì các tia lửa tời tấp từ đầu máy. Củi chất quanh người chúng tôi bốc cháy vì vô khô và mối. Lúc ấy chúng tôi hết sức rầu rĩ, tưởng sẽ bị thiêu sống. Từng mảnh củi cháy rơi trên người chúng tôi và chúng tôi

chỉ biết dập tắt được chừng nào hay chừng nấy. Chúng tôi không biết làm gì hơn, nhất là vì chúng tôi không dám xuống khỏi xe lửa. Những người trên xe lửa thấy cháy thì bảo động nhưng tài xế vẫn phải chạy đến trạm sau mới có nước để dập tắt.

Nhìn vẻ mặt thay đổi của Khanji Nerses lúc này thật thú vị. Anh ta không còn đùa cợt nữa, trở nên yên lặng, điềm tĩnh và run rẩy. Thật kinh khủng khi nhìn thấy người chưa được cứu đối diện sự chết mà tội lỗi chưa được tha! Tôi cố gắng an ủi anh và khuyên anh kêu xin lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Về phần tôi, tôi nhắc lại lời hứa của Chúa : « Khi người vượt qua lửa, sẽ chẳng bị cháy ; Ngọn lửa sẽ chẳng đốt người » (Ê-sai 43 : 2). Khi ba thanh niên Hê-bơ-rơ đối diện sự chết trong lò lửa, họ không cầu xin được giải cứu nhưng họ tin Đức Chúa Trời có thể cứu họ. Điều quan trọng trước mặt Đức Chúa Trời là hiển minh hoàn toàn cho ý muốn Ngài trong những cơn thử thách như thế, tin chắc rằng dù lửa có hủy diệt thân xác chúng ta hay

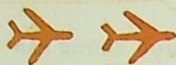
không, thì con người tâm linh của chúng ta vẫn không hại gì.

May mắn là trạm kế tiếp rất gần nên chẳng mấy chốc con tàu dừng lại. Linh cũng như nhân viên hỏa xa tới tấp dội nước vào ống lửa, và chúng tôi tưởng chừng sắp bị chết đuối! Nhưng lời hứa lại đến với tôi : « Khi người vượt qua các dòng nước... nước sẽ chẳng che lấp người » (Ê-sai 43:2). Trong vài phút, lửa bị dập tắt và lần này bọn linh chẳng hề bận tâm khám xét toa đó. Một lần nữa qua sự kiện chúng tôi nhìn thấy bàn tay hành động của Đức Chúa Trời và trong giây phút chúng tôi đã đến trạm Katma an toàn.

(còn tiếp)



MỘT VỤ CƯỚP



HI-HỮU



MỤC-sư Lee ở Hội-thánh Trường-lão, Nữ-ước. Một tối nọ Mục-sư đang ngồi ở bàn soạn bài giảng cho một buổi nhóm đặc biệt vào ngày mai thì bất chợt nghe một tiếng động ở đằng sau, linh tính cho ông biết có kẻ lạ mặt đã vào nhà. Ông vội xoay người và la lớn—Ai đó? Một gương mặt lạnh lùng đã đứng sẵn phía sau, hần chia súng vào ngực ông, mắt đăm đăm nhìn đầy vẻ hăm dọa. Chợt Mục-sư Lee thấy bình tĩnh lạ thường.

Tên cướp đồng-dục nói — Ông có khôn thì mau đưa cái đồng-hồ trên tay và lấy tất cả tiền bạc đưa cho tôi. Nhớ đừng có la lối đấy nhé ! bằng không thì đừng có trách tôi !

— Xin vâng, nhưng ông hãy cất súng đi. Tôi sẽ đề ông bạn tự do lấy bất cứ vật gì đáng giá của tôi. Mục sư Lee lại tiếp : Và tôi cũng sẽ chỉ cho ông chỗ tôi hiện đang cất một vật quý báu nhất của tôi nữa !

Tên cướp sau khi lột cái đồng hồ và chiếc ví của vị Mục-sư thì chia súng bảo ông dẫn đến chỗ ông đang cất của quý giá nhất đó.

— Đây là bảo-vật của tôi. Mục-sư Lee chỉ hai đứa trẻ, con của ông đang ngon giấc, về mặt ngày thơ, dễ thương — Tôi là một người truyền đạo cứu rỗi của Đức Chúa Jê-sus Christ, đời sống tôi đã hiến-dâng cho Ngài, tôi không có vật gì quý giá hơn hai đứa bé mồ-côi mẹ

này. Đó là bảo-vật của tôi, đó là tất cả tình thương của tôi, nếu ông muốn lấy thì ông cứ việc bế chúng đi.

Tên cướp nghe vậy thì vô cùng cảm động. Đôi mắt ngấn lệ, hẳn xin lỗi Mục-sư và thú nhận hẳn cũng có hai đứa con mất mẹ như ông. Hẳn rất yêu chúng và phải lo nuôi chúng ăn học nên người. Trong giây phút đó, hai tâm-hồn gặp nhau. Họ quý xuống cầu nguyện.

Ngoài kia trời đang mưa. Tên cướp sau cuộc gặp-gỡ hi-hữu này đã ăn năn những hành-động quá-khứ của mình. Hẳn bước đi trong cơn mưa nhưng tấm lòng giờ đây thật bình-an, ấm cúng. Lời của vị mục-sư hãy còn văng vẳng bên tai — Anh yêu con anh thế nào thì Đức Chúa Trời cũng yêu anh thế ấy... Anh không muốn cho con anh sau này phải đi ăn cướp mà sống thì Ngài cũng không thế nào bằng lòng với những hành-động của anh bấy lâu. — Phải. Con phải chấm dứt nghề tội lỗi từ đây để sống một cuộc đời mới cho Ngài. Tên cướp thì - thăm và chạy vụt đi trong cơn mưa.

Xin Bạn Đọc Chú-ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-ùý Tin lành nơi các Quân-Khu của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cắt nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây :

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG
5/13 đường Hòa-Hưng
SAIGON 10



Mục-sư Tuyên-úy Quân Đoàn II đang trao xe lăn tay cho một Thương-binh tại Quân-y-viện Pleiku



Từ trái sang phải: Trung-tá Y-sĩ Trường Quân y-viện Pleiku, Mục-sư Chủ-tọa Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam Pleiku, Mục-sư Tuyên-úy Tin-Lành Quân-đoàn II, Trung-tá Tham-mưu phó CTCT-QĐ II, đứng trước là một Thương binh người Thượng được cấp xe lăn tay.